HẢI DƯƠNG

XUẤT BẢN TỪ NĂM 1961

THỨ NĂM
2.4.2020
10 THÁNG BA, CANH TÝ
SỐ 9046+HDCT 1018
www.baohaiduong.vn
www.haiduongnews.com

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH HẢI DƯƠNG ★ TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG

Linh thiêng nguồn cội

CỨ DỊP MÙNG 10.3 HẰNG NĂM, CON DÂN ĐẤT VIỆT TỪ MỌI MIỀN TỔ QUỐC ĐỀU MỘT LÒNG HƯỚNG VỀ VÙNG ĐẤT CỔ PHONG CHÂU, VỀ ĐỈNH THIÊNG NGHĨA LĨNH ĐỂ TƯỞNG NHỚ CÔNG ƠN QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG DỰNG NƯỚC. TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG HÙNG VƯƠNG ĐÃ GÓP PHẦN HUN ĐÚC LÒNG TỰ HÀO, TẠO NÊN TINH THẦN ĐOÀN KẾT, YÊU NƯỚC, THƯƠNG NÒI CỦA NGƯỜI VIỆT NAM.

Trang 2

Sáng 29.3 (tức mùng 6.3 âm lịch), Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh Phú Thọ tổ chức dâng hương tưởng niệm Tổ Mẫu Âu Cơ trên núi Vặn tại khu di tích lịch sử Đền Hùng — Ảnh: TTXVN

Thời sự & suy ngẫm

Nhớ ngày Giỗ Tổ

◆ NAM HỒNG

Dân tộc Việt Nam trải qua bao thăng trầm, biến thiên lịch sử nhưng luôn trọng nghĩa, trọng tình, lấy chữ "hiếu" làm thước đo phẩm giá. Vì lẽ đó nghi lễ thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phong tục từ nghìn đời nay. "Con người có tổ, có tông/ Như cây có cội, như sông có nguồn".

(Xem tiếp trang 4)

Nhân lên giá trị cội nguồn dân tộc

3

Khám phá ngôi đình thờ Vua Hùng ở Hải Dương 5

Độc đáo lễ rước kiệu Tản Viên Sơn Thánh 7

Thách thức trong thu hút vốn FDI 10

Gấp rút hoàn thành công trình trọng điểm 11

Đường về Giỗ Tổ
(Truyện ngắn)

12

Sức mạnh trường tồn 14

Linh thiêng nguồn cội

Trong sâu thẳm tâm thức của mỗi người con đất Việt, Đền Hùng và Giỗ Tổ Hùng Vương từ bao đời nay trở thành biểu tượng văn hóa tâm linh, điểm hội tụ tinh thần đại đoàn kết cộng đồng dân tộc, được vun đắp qua nhiều thế hệ.

Lễ dâng hương Giỗ Tổ Hùng Vương tại khu di tích lịch sử Đền Hùng — Ảnh tư liệu

◆ HỒ ĐẠI DŨNG
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ,
Trưởng Ban Tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương
năm Canh Tý 2020

Từ xưa đến nay, người Việt vẫn thường truyền nhau: "Cây có cội, nước có nguồn", để nhắc nhở con cháu ghi nhớ công ơn Quốc Tổ Hùng Vương dựng nước, những bậc tiền nhân đã khẩn hoang, mở mang bờ cõi, dựng xây và giữ gìn. Những câu ca về cội nguồn dân tộc đã ăn sâu, ngấm vào máu thịt các thế hệ, đời nọ nối đời kia, giúp chúng ta hiểu tình cảm sâu đậm, gắn kết của hai chữ "đồng bào" và ý nghĩa biểu tượng thiêng liêng của ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, của những người con cùng chung dòng máu Lạc Hồng, lấy đoàn kết, yêu thương, đùm bọc làm nên sức mạnh. Tinh thần và tình cảm cộng đồng như hòa trong một gia đình Tổ quốc lớn lao hơn, thể hiện ở việc thờ cúng Quốc Tổ. Đây có lẽ là sự độc đáo ít có ở bất cứ dân tộc nào và thế giới cũng ghi nhận điều ấy khi UNESCO đã vinh danh, công nhận tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 6.12.2012.

Theo đánh giá của UNESCO: "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương" đã nêu rõ giá trị của di sản là thể hiện lòng tôn kính đối với tổ tiên. Bên cạnh đó, sức sống trường tồn và mạnh mẽ của tín ngưỡng này cùng sự tham gia tích cực của cộng đồng cũng là một trong những ưu điểm góp phần nâng cao giá trị của di sản. Điều này càng khẳng định vị trí, tầm quan trọng của tục thờ cúng Hùng Vương và Lễ hội Đền Hùng trong đời sống văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Cũng theo UNESCO: "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương" đã tồn tại và phát triển trong cuộc sống cộng đồng người Việt hàng nghìn năm nay. Tín ngưỡng không chỉ thể hiện trong đời sống văn hóa tâm linh và đức tin của người Việt vào các vị thánh thần bảo hộ, mà còn trở thành đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", biết ơn những bậc tiền nhân có công dựng nước. Từ đó góp phần hun đúc lòng tự hào, tạo nên tinh thần đoàn kết, yêu nước, thương nòi của người Việt Nam.

> ***Mỗi dịp Giỗ Tổ Hùng Vương là thời khắc đặc biệt để mỗi người mang trong mình dòng máu Việt cùng hướng về Đền Hùng linh thiêng, nơi phụng thờ công đức tổ tiên, biểu tượng tinh thần dân tộc, cùng nhau thành kính hướng về nguồn cội.***

Ngược dòng lịch sử, từ hàng nghìn năm nay, cứ dịp mùng 10.3 hằng năm, con dân đất Việt từ mọi miền Tổ quốc lại cùng hướng về vùng đất cổ Phong Châu, về đỉnh thiêng Nghĩa Lĩnh thực hành nghi thức cúng tế trong ngày Giỗ Tổ. Trong lễ Giỗ Tổ Hùng Vương năm 1946, quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa làm lễ dâng hương tại Đền Hùng, trang trọng dâng lên bàn thờ tấm bản đồ Việt Nam và thanh kiếm là hai vật báu nói lên ý chí, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của Chính phủ và nhân dân ta trước họa xâm lăng của thực dân, đế quốc. 9 năm sau, Chiến thắng Điện Biên Phủ (7.5.1954) "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" đã kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 19.9.1954, Đền Hùng là nơi ghi dấu ấn lịch sử đặc biệt khi Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn Quân Tiên Phong trước khi về tiếp quản Thủ đô: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Lời căn dặn đặc biệt này không chỉ thể hiện lòng biết ơn, thành kính tổ tiên, đồng thời cũng là lời thề quyết tâm bảo vệ Tổ quốc với tổ tiên tại ngôi đền thiêng của dân tộc.

Lòng biết ơn, thành kính tổ tiên cũng đã được cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng phát biểu trong ngày Giỗ Tổ Hùng Vương năm 1969: "Từ lòng biết ơn đến sự tôn kính các thế hệ tiền nhân và tổ tiên gia đình, dòng họ, dân tộc ta đã phát triển hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần ấy thành một đạo lý và tín ngưỡng dân tộc độc đáo, là tín ngưỡng và phụng thờ một tổ tiên chung của toàn dân tộc - các Vua Hùng".

Chung một gốc gác tổ tiên và ngày Giỗ Tổ là mạch nguồn tâm linh đặc biệt gắn kết dân tộc Việt Nam thành một khối đại đoàn kết, làm nên sức sống Việt Nam mãnh liệt, trường tồn. Mỗi dịp Giỗ Tổ Hùng Vương là thời khắc đặc biệt để mỗi người mang trong mình dòng máu Việt cùng hướng về Đền Hùng linh thiêng, nơi phụng thờ công đức tổ tiên, biểu tượng tinh thần dân tộc, cùng nhau thành kính hướng về nguồn cội. Những năm qua, Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức trang trọng, quy củ theo một nền nếp chuẩn mực, đầy đủ các nghi thức truyền thống đúng tầm Quốc lễ. Vùng đất Tổ Phú Thọ có đền thờ các Vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh là nơi diễn ra những hoạt động chính của ngày lễ trọng, nhưng ở khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhân dân và các cấp chính quyền cũng thành kính tổ chức dâng hương tưởng nhớ các Vua Hùng và rộng hơn là những nghi lễ Giỗ Tổ của cộng đồng Việt kiều ở các nước trên khắp thế giới bái vọng về nguồn cội.

Ý thức được trọng trách của vùng đất khởi nguồn dựng nước, nơi có đền thờ và mộ Tổ Hùng Vương, từ nhiều năm qua, tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với các địa phương trong cả nước tổ chức tốt Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ hội Đền Hùng, đón tiếp và bảo đảm an toàn cho hàng triệu lượt du khách, người hành hương trẩy hội. Tỉnh đã tu bổ, xây dựng nhiều hạng mục công trình tại khu di tích lịch sử quốc gia Đền Hùng và triển khai đề án về phục dựng các lễ hội truyền thống trên địa bàn với trọng tâm là Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng được tổ chức hằng năm quy tụ trong phần hội các sinh hoạt văn hóa dân gian tiêu biểu của vùng đất cổ Phong Châu và các vùng, miền trên cả nước. Trong đó chú trọng yếu tố đổi mới với những điểm nhấn sự kiện hằng năm, vừa mang ý nghĩa giáo dục, vừa tạo điều kiện sinh hoạt vui chơi, thưởng thức nghệ thuật cho nhân dân và du khách.

Năm 2020, Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức quy mô cấp quốc gia, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Phú Thọ tiến hành. Tuy phải thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch Covid-19, điều chỉnh nhiều nội dung chương trình, song vẫn bảo đảm tổ chức trang nghiêm, thành kính, an toàn, tiết kiệm. Theo kế hoạch mới điều chỉnh, Giỗ Tổ Hùng Vương năm Canh Tý 2020 chỉ tổ chức 3 hoạt động lễ chính gồm: Lễ giỗ Đức Quốc Tổ Lạc Long Quân, Lễ dâng hương Tổ Mẫu Âu Cơ ngày 29.3.2020 (mùng 6.3 âm lịch) và Lễ dâng hương Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 2.4.2020 (mùng 10.3 âm lịch). Ban Tổ chức các hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương năm Canh Tý 2020 kêu gọi đồng bào cả nước tiếp tục thực hiện "mâm cơm tri ân" do gia đình tự chuẩn bị, bảo đảm trang nghiêm, đầm ấm để tưởng nhớ, tri ân công đức tổ tiên chung vào mùng 10.3 âm lịch.

"Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba". Câu ca này đã in sâu trong tâm thức của mỗi người con đất Việt từ nhiều đời nay. Thông điệp từ Giỗ Tổ Hùng Vương không chỉ dừng lại ở việc thờ cúng, biết ơn người sáng lập ra đất nước mà còn mở rộng quy mô, nâng tầm thành một loại hình tín ngưỡng của người dân Việt Nam, là điểm tựa tinh thần bền vững, cố kết cộng đồng dân tộc.

Từ năm 2019, tỉnh Phú Thọ khuyến khích các gia đình làm mâm cơm cúng nhân ngày Giỗ Tổ

Nhân lên giá trị cội nguồn dân tộc

Trong tâm thức của mỗi người dân Việt từ bao đời nay, Vua Hùng là vị Tổ đã có công dựng nên Nhà nước Văn Lang - nhà nước đầu tiên, sơ khai của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, vào những ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, đồng bào ta không chỉ hướng về Đền Hùng mà trong mỗi nếp nhà của gia đình đều thành kính dâng cúng mâm cơm tri ân công đức các Vua Hùng - tổ tiên của dân tộc.

◆ HUYỀN NGA

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương từ ngàn đời trở thành tiếng nói chung, là sự tự ý thức về nguồn cội của các thế hệ người Việt. Tất cả đều là đồng bào, là người trong một nước, cùng một tổ, chung cội, chung giàn. Quan hệ đó đã đem lại tâm lý yêu thương, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau, thủy chung với nhau, cùng tồn tại và phát triển bền lâu, tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Sức mạnh đó đã đưa dân tộc ta lên đỉnh vinh quang của lịch sử, sánh vai với các cường quốc năm châu. Biểu hiện tiêu biểu nhất cho tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương được thực hiện vào ngày 10.3 âm lịch. Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương cũng được tổ chức trên khắp mọi miền của đất nước và lan tỏa ở nhiều nước trên thế giới nơi có kiều bào Việt Nam sinh sống. Vì vậy, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương có một vị trí rất quan trọng trong đời sống tâm linh và tình cảm của các thế hệ người dân Việt Nam. Với ý nghĩa đó, từ năm 2019 Ban Tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ hội Đền Hùng đã khuyến khích các gia đình làm mâm cơm cúng tổ tiên, Vua Hùng, góp phần khẳng định tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây cũng là việc làm ý nghĩa tạo nên điểm tựa tinh thần, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc cùng nhau dựng nước và giữ nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết, khái quát thành chân lý của dân tộc và của thời đại: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

Nhớ lại hình ảnh của ngày Giỗ Tổ năm ngoái, mới sáng sớm, gia đình ông Nguyễn Đình Cương ở khu 1, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông (Phú Thọ) đã nhộn nhịp tiếng nói cười vui vẻ của các con cháu ở khắp nơi về tụ họp cùng háo hức chuẩn bị mâm cơm cúng tổ tiên, Vua Hùng.

Là con trưởng của gia đình có công với cách mạng, ông Cương được thừa hưởng từ dòng tộc những nền nếp, gia phong và truyền thống thờ cúng tổ tiên - nét đẹp văn hóa của người Việt có từ ngàn đời. Theo truyền thống gia đình để lại, việc thờ cúng xuất phát từ tâm của mỗi thành viên trong gia đình. Bản thân ông cũng luôn ý thức rằng thờ cúng tổ tiên không phải là bày biện cỗ bàn linh đình, hay mê tín cúng bái mà là nét đẹp văn hóa, phong tục tập quán của cha ông để lại. Từ những sản vật sẵn có trong vườn nhà, ông Cương đã chuẩn bị mâm cơm cúng giản dị nhưng đủ đầy các món ăn truyền thống của người Việt, thể hiện lòng thành kính dâng cúng tổ tiên với ý nghĩa tri ân, tưởng nhớ công ơn Vua Hùng đã đặt nền móng ban đầu cho cuộc sống muôn dân.

Theo ông, có thể mỗi vùng miền sẽ có những cách thức chuẩn bị, lựa chọn các món và bày biện khác nhau, nhưng có lẽ điều chung nhất đó là món bánh chưng, bánh dày không thể thiếu trong mâm cơm cúng để dâng lên tổ tiên, bởi đây là 2 sản vật gắn liền với truyền thuyết về lòng hiếu thảo. Cùng với đó, ván xôi con gà cũng là lễ vật chính trong mâm cỗ cúng. Các loại sản vật khác như thịt lợn, giò, chả, nem, rau, củ, quả cũng không thể thiếu. Tất cả đều thể hiện lòng thành dâng lên tổ tiên, với mong muốn cầu cho mùa màng tươi tốt, vạn vật sinh sôi nảy nở; cầu cho xã tắc thịnh vượng, quốc thái dân an, bách gia trăm họ vạn đại trường tồn, gia đình dòng tộc anh em cùng đoàn kết, phấn đấu học tập, lao động tiến bộ, yêu thương nhau như anh em một nhà đúng như cội nguồn cùng sinh ra từ "bọc trăm trứng" của Mẹ Âu Cơ.

Ông Phạm Bá Khiêm, Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian tỉnh Phú Thọ cho biết: Thờ cúng Hùng Vương cũng là một tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên nhưng được nâng lên một tầm cao đó là tổ tiên của dân tộc Việt Nam. Cứ mỗi dịp tới ngày Giỗ Tổ mùng 10.3, tất cả những người con đất Việt trên khắp thế giới đều hướng về ngày lễ chung toàn dân tộc. Có một nghi lễ không thể thiếu trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên dù ở gia đình nhỏ hay lễ trọng của dân tộc thì việc dâng lễ vật lên ban thờ, trong đó có mâm cơm là một nghi lễ rất quan trọng.

Có thể khẳng định, thờ cúng tổ tiên với những lễ vật và nghi lễ cụ thể, trong đó có việc làm mâm cơm cúng dâng lên tổ tiên trong dịp lễ trọng là nét đẹp văn hóa đặc trưng, rõ nét nhất của quá trình thực hành tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương. Đặc biệt, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương của người Việt ở vùng Đất Tổ cội nguồn đã có từ hàng nghìn năm nay và trở thành một bản sắc văn hóa trong đời sống tinh thần của cộng đồng địa phương với triết lý "con người có tổ có tông", là điểm tựa tinh thần bền vững, cố kết cộng đồng dân tộc. Năm 2012, "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương" được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Văn hóa tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương không phải là một tôn giáo mà là một đạo hiếu được hun đúc qua hàng nghìn năm và tạo ra sức mạnh tinh thần quật cường được truyền từ đời này qua đời khác, giúp người Việt luôn chiến thắng mọi nghịch cảnh, đồng thời tạo ra giá trị cốt lõi, phẩm hạnh của người Việt.

> ***Thờ cúng tổ tiên với những lễ vật và nghi lễ cụ thể, trong đó có việc làm mâm cơm cúng dâng lên tổ tiên trong dịp lễ trọng là nét đẹp văn hóa đặc trưng, rõ nét nhất của quá trình thực hành tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương.***

VŨ KIM LIÊN

Ngày ấy, bên Đền Giếng

Không ghế, không ngai
Không quạt trần, máy lạnh
Bác ngồi ngay trên bậc thềm Đền Giếng(*)
Chiếc mũ cát đội đầu Người nâng nhẹ trên tay
Từng làn gió từ non cao Nghĩa Lĩnh
Theo tay Người qua chiếc mũ thổi bay những giọt mồ hôi lấm tấm
Trên trán Người và anh cận vệ
Như Tiên ông giữa bầy con, Bác Hồ khoát một vòng tròn đồng tâm
"Các Vua Hùng đã có công dựng nước..."
Từ nơi này máu xương Tổ tiên ta đã đổ
Đã xây thành đắp lũy dựng tương lai
"...Bác cháu ta phải cùng nhau giữ nước"
Không thể một ngày Tổ quốc lâm nguy
Lời Bác dạy mùa thu năm năm tư sau Chiến thắng Điện Biên
Như lời hiệu triệu
Cả nước một lòng, quân dân một ý chí
Tiến lên!
Hơn nửa thế kỷ vâng lời Bác dạy
Đất Tổ cội nguồn trong lòng dân tộc
Luôn vững vàng trước mọi gió giông
Từ Đền Giếng nơi Tiên ông ngồi thuở trước
Mọc lên một tượng đài sừng sững giữa lòng dân
Bác mộc mạc đơn sơ nhưng lời Người vọng vang sông núi
ấm lòng dân như bóng trải non ngàn.

(*) Ngày 19.9.1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Đền Hùng làm nơi gặp gỡ và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn Quân Tiên Phong - Sư đoàn 308. Tại đây, Người đã nói: *"Các Vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*.

NGUYỄN HƯNG HẢI

Năm này, cháu con không thể về lễ Tổ

Thế giới đang đại dịch
Hội Đền Hùng vắng hơn
Con cháu muôn miền đất
Thắp trong lòng nén hương

Nhân loại đang từng ngày
Căng mình ra chống dịch
Thành kính các Vua Hùng
Cũng phải cần đúng cách

Không thể về lễ Tổ
Tụ hội nơi cội nguồn
Các Vua Hùng như cũng
Đang lo cùng cháu con

Các Vua Hùng sẽ trách
Nếu cháu con cứ về
Để an toàn trăm quê
Muôn người đều phải giữ

Hội Đền Hùng vắng hơn
Vơi đi niềm lo lắng
Có cách chi phòng chống
Nếu biển người về đây

Không thể về lễ Tổ
Nhưng trong lòng vẫn vui
Vẫn dâng đầy tình nghĩa
Khi thiêng ngun ngút trời!

Những người "kể sử" ở Đền Hùng

Không chỉ được đào tạo chuyên nghiệp, những hướng dẫn viên du lịch ở khu di tích lịch sử Đền Hùng còn không ngừng tự trau dồi kiến thức, kinh nghiệm hay để truyền tải những giá trị lịch sử, văn hóa linh thiêng của vùng đất này tới khách tham quan.

Hướng dẫn viên tại khu di tích lịch sử Đền Hùng được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp

Ảnh tư liệu

◆ TRÀ MY

Những hướng dẫn viên du lịch tại khu di tích lịch sử Đền Hùng được coi là "đại sứ văn hóa", người gắn kết các giá trị văn hóa, lịch sử từ quá khứ tới hiện tại. Họ chính là người "thổi hồn" vào những truyền thuyết, điển tích nơi đây để du khách dễ dàng cảm nhận chiều sâu trầm tích, giá trị lịch sử mà thời gian đã bồi đắp, tạo nên quần thể khu di tích linh thiêng này.

Không chỉ biết rõ về ý nghĩa của từng chi tiết, đường nét kiến trúc quần thể khu di tích lịch sử Đền Hùng, những hướng dẫn viên còn hiểu về đặc điểm hình thành, ý nghĩa, giá trị lịch sử - văn hóa của từng địa danh, không gian nơi đây. Ví như nói về cổng đến của Đền Hùng, các hướng dẫn viên không chỉ nhớ thời gian xây dựng vào năm Khải Định thứ 2 (1917) mà còn phải biết kết cấu kiến trúc cổng là xây kiểu vòm cuốn cao 8,5 m, hai tầng 8 mái, lợp giả ngói ống, giữa tầng một có đề bức đại tự "Cao sơn cảnh hành", nghĩa là "lên núi cao nhìn xa rộng"... Tới đền Hạ, phải kể được sự tích nguồn gốc "đồng bào" gắn với truyền thuyết Mẹ Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng, sau nở thành 100 người con trai được bắt nguồn từ đây. Cứ như vậy men theo hàng trăm bậc đá, ngược gần 175 m lên tới đỉnh Nghĩa Lĩnh, nhiều câu chuyện của các di chỉ, chứng tích lịch sử đều được các hướng dẫn viên khéo léo truyền tải tới du khách thập phương.

> *Nhưng qua nhiều năm rèn luyện với nghề thì không còn cảm thấy mệt mỏi. Ngược lại, tôi thấy mình dẻo dai, bền bỉ hơn.*

Làm hướng dẫn viên ở Đền Hùng khá vất vả bởi đặc thù địa hình khu di tích. Tất cả 8 hướng dẫn viên ở đây đều là nữ, trang phục khi hướng dẫn đoàn là áo dài truyền thống. Đã có kinh nghiệm hàng chục năm là hướng dẫn viên tại Đền Hùng, chị Nguyễn Thị Bích Phượng chia sẻ: "Những lần đầu leo đến hướng dẫn du khách rất mệt và mỏi gối. Có những ngày không chỉ dẫn một đoàn mà còn nhiều đoàn theo đúng lộ trình từ Đại môn về đến Giếng cũng khiến tôi kiệt sức. Nhưng qua nhiều năm rèn luyện với nghề thì không còn cảm thấy mệt mỏi. Ngược lại, tôi thấy mình dẻo dai, bền bỉ hơn".

Tại khu di tích lịch sử Đền Hùng, du khách tới đông nhất vào dịp Giỗ Tổ mùng mười tháng ba âm lịch hằng năm. Từ Tết Nguyên đán đến ngày hội mở, đội ngũ hướng dẫn viên làm việc hết công suất. Có những ngày, họ làm việc từ sáng tới chiều tối, đi nhiều tới mức bàn chân phồng rộp, giọng nói khản đi. Nhưng là lực lượng chính phục vụ du khách tìm hiểu về các giá trị lịch sử - văn hóa của Đền Hùng cho nên không ai xin nghỉ vào thời điểm đó.

Đa số các hướng dẫn viên tại khu di tích lịch sử Đền Hùng đều được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp. Họ không chỉ nắm tốt kiến thức mà còn rèn luyện âm sắc giọng nói, cách thức truyền tải câu chuyện sao cho mới mẻ và hấp dẫn người nghe. Qua thời gian, các hướng dẫn viên tiếp tục góp trữ những câu chuyện mới, kỷ niệm và dấu ấn mới của Đền Hùng. Quá trình này không chỉ đòi hỏi sự kiên trì trau dồi kỹ năng mà còn cần tình yêu và đam mê với nghề. Hướng dẫn viên tại Đền Hùng Nguyễn Thị Thanh Hoa cho biết: Nếu không tự làm mới cách thức truyền đạt, học thêm ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu của khách tham quan thì sẽ rất nhanh... chán nghề. Cái gì cũng cần sự học hỏi, đối mới để tiến kịp với thời đại, làm hướng dẫn viên cũng vậy. Trăn trở để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình tại Đền Hùng chính là nhiệm vụ của một người "kể sử".

Nhớ ngày Giỗ Tổ

(Tiếp theo trang 1)

Câu ca ấy truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như mạch nguồn của quá khứ kết nối hiện tại và tương lai, là bài học sâu sắc về đạo lý làm người, là lời nhắn nhủ tâm tình thủy chung, son sắt. Đã là con dân đất Việt, dù đi đâu, làm đâu, hằng năm cứ đến ngày mùng mười tháng ba là ai ai cũng "cúi đầu nhớ ngày Giỗ Tổ". Cái cúi đầu ấy chất chứa bao niềm thương nỗi nhớ, là sự tri ân thành kính, hướng về. Kính trọng, biết ơn tổ tiên mình cũng chính là cách bày tỏ tình yêu quê hương, đất nước. Để từ đó, tim ta vang lên niềm tự hào về giống nòi, nguồn cội.

Hiếm có dân tộc nào mà người dân trên mọi miền Tổ quốc và kiều bào lại ăn sinh sống ở nước ngoài cùng hướng về một ngày Quốc giỗ như dân tộc Việt Nam. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, trở thành niềm tự hào và vinh dự lớn không chỉ của người dân miền đất Tổ mà còn là của cả dân tộc ta. Thờ cúng Hùng Vương là biểu hiện tình cảm, lòng biết ơn và sự tri ân công đức các Vua Hùng - những vị vua đầu tiên của dân tộc có công khai quốc, sinh dân; là sợi dây vô hình bền chặt liên kết tinh thần người Việt, kết nối cộng đồng dân tộc. Chính sự kết nối đó đã tạo nên khối đại đoàn kết vững bền để nhân dân ta vượt qua muôn vàn gian nan thử thách trong hành trình dựng nước và giữ nước. Thờ cúng Hùng Vương luôn là niềm tin thiêng liêng trong trái tim mỗi người dân đất Việt.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng mùng mười tháng ba hằng năm trở thành ngày hội lớn của cả dân tộc Việt Nam, là dịp để đồng bào trong và ngoài nước nhắc nhớ về nguồn cội, bày tỏ lòng thành kính với tổ tiên. Mọi trái tim chung dòng máu Lạc Hồng dù đang sống và làm việc ở muôn nơi vẫn đập chung một nhịp. Đó cũng là ngày để những người dân Việt Nam thấm thía hơn về giá trị của sự bình yên và hạnh phúc hôm nay có được chính là nhờ sự vun đắp không ngừng nghỉ của các thế hệ cha ông suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm đầy sóng gió. Tổ tiên chúng ta đã kiên cường vượt qua bao thử thách, đã đổ bao mồ hôi, nước mắt và máu xương để chiến đấu, chiến thắng giặc ngoại xâm, chinh phục thiên nhiên, khai hoang mở cõi, để xây dựng quốc gia ngày một hùng cường.

Từ bao đời nay, Đền Hùng dưới chân núi Nghĩa Lĩnh uy nghi - nơi cội nguồn của dân tộc đã trở thành biểu tượng tôn kính, linh nghiệm quy tụ và gắn bó dân tộc Việt Nam để đến ngày Quốc giỗ, người người lại thành kính bái vọng, hành hương trở về quê cha đất Tổ. Trở về để dâng nén nhang thơm, cúi đầu tưởng nhớ. Trở về để được sống trong bầu không khí linh thiêng, bay bổng của huyền thoại "trăm trứng diệu kỳ". Lịch sử dân tộc được nối dài vô tận, từ thuở khai thiên, lập địa của cha Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ, tiếp nối là quá trình dựng nước của các vua Hùng và biết bao thế hệ kế tục. Những huyền thoại, truyền thuyết đó vừa biểu thị cho tinh thần đoàn kết một lòng của những con người sống trên dải đất hình chữ "S", vừa khơi dậy trong ta niềm tự hào về nguồn gốc "Con Rồng cháu Tiên". Điều thiêng liêng nhất từ cội nguồn ấy chính là tinh thần đoàn kết, là vẻ đẹp của văn hóa và truyền thống yêu nước như một mạch nguồn xuyên suốt nghìn năm.

Hướng về ngày Quốc giỗ của dân tộc với đạo lý "uống nước nhớ nguồn", tri ân công đức tổ tiên mãi mãi là tinh thần cao đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam, thắp sáng trong trái tim mỗi chúng ta ngọn lửa ấm áp yêu thương. Đó là ngọn lửa của truyền thống văn hóa, là ánh sáng của đạo lý dân tộc bền bỉ như nếp nhà luôn được giữ gìn, vun đắp, dựng xây. Thế hệ trước truyền dạy lại cho thế hệ sau những giá trị cội nguồn để không ai được phép vô tình, vô ơn, phủ nhận hay quay lưng với quá khứ.

Hướng về nguồn cội là tình yêu cao đẹp, nặng sâu giúp ta hình thành lẽ sống và niềm tin. Tinh thần đoàn kết thôi thúc chúng ta hành động: "Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta/ Mà hãy hỏi rằng ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay". Đó là ý thức trách nhiệm, là nghĩa vụ cao cả và thiêng liêng.

Đình An Khoái là nơi hiếm hoi thờ Vua Hùng ở Hải Dương

Khám phá ngôi đình thờ Vua Hùng ở Hải Dương

Đình An Khoái ở xã Tứ Cường (Thanh Miện) là nơi hiếm hoi thờ Vua Hùng ở Hải Dương. Ngôi đình mang nhiều nét cổ kính, giá trị lịch sử - văn hóa...

◆ BÌNH MINH

Giàu kiến trúc nghệ thuật

Ngoài thờ Vua Hùng, đình An Khoái còn thờ 3 vị thành hoàng làng là Đào Đại Hùng, Võ Công Trực và Bùi Khán đều có công giúp nhà Hậu Lê.

Căn cứ vào quy mô, kiến trúc hiện tại, các nhà nghiên cứu cho rằng công trình này có niên đại đầu thế kỷ 20. Đình An Khoái có kiến trúc kiểu chữ Đinh, gồm 5 gian đại bái, 3 gian hậu cung. Trải qua thời gian, ngôi đình đã nhuốm màu rêu phong, phơi bày nét cổ kính.

Tòa đại bái đình An Khoái khá rộng rãi với quy mô kiểu thu hồi bít đốc. Điểm nhấn của tòa đại bái là phần mộc gồm hệ thống giằng ngang và giằng dọc được làm hoàn toàn bằng gỗ lim. Cùng với hệ thống các vì kèo, tòa đại bái còn lưu giữ khá nhiều mảng chạm khắc đạt trình độ nghệ thuật cao với các bức chạm độc đáo như trúc hóa long, lá hóa long, lá hóa quy... ở các thanh bẩy. Tại gian trung tâm, các xà nách được chạm các bức sóng nước thủy ba, hoa sen, tứ linh. Ở các đầu dư chạm rồng cách điệu, bức cốn chạm đề tài tứ linh, long quần, cúc hóa long, mai hóa long... Nét độc đáo trong các bức chạm nằm ở sự giản dị từ cuộc sống đời thường của người nông dân Việt Nam. Từ cành cúc, nhành mai, cây lá cũng có thể biến hóa thành con rồng, con phượng.

Tòa hậu cung đình An Khoái có kiến trúc kiểu "giá chiêng". Tại đây còn lưu giữ nhiều bức chạm mang tính nghệ thuật như tứ linh, tứ quý, triện tàu lá dắt, hổ phù ngậm chữ thọ... Vì kèo thứ nhất của tòa hậu cung được tạo dựng công phu, vừa là tấm bình phong ngăn cách ước lệ giữa 2 tòa nhà, vừa là nơi bài trí đồ thờ tự gian trung tâm tòa đại bái. Đây là lối sáng tạo trong tạo dựng các công trình tín ngưỡng truyền thống thời Nguyễn.

Các cụ cao niên trong thôn kể trước đây tại đình An Khoái còn 2 dãy dải vũ phía bắc và phía nam, mỗi dãy 3 gian song song với hậu cung. 2 dãy dải vũ này đến nay chưa khôi phục được. Trước kia, di tích có nhiều cổ vật quý, nhất là hệ thống bia ký, câu đối, đại tự, dụng cụ rước thần... Do chiến tranh và thiên nhiên, những cổ vật đó đã bị mất hoặc hư hỏng. Tuy nhiên, hiện di tích vẫn còn lưu giữ được một số đồ tế tự có giá trị, điển hình là cuốn thư sơn son thếp vàng làm bằng gỗ được tạo vào tháng 11 năm Kỷ Dậu (1909) có nội dung: "Đất Việt cương thổ rõ ràng, từ thời Hồng Bàng trong sáng thiêng liêng. Công lao rạng ngời mở mang đất nước, khai hóa dân sinh. Thuần phong mỹ tục, mãi mãi lưu truyền". Ngoài ra, đình còn đang lưu giữ một bức đại tự, 2 khám thờ, 1 mâm đài, 3 cỗ ngai sơn, 1 long đình, 1 tam sơn, 1 cỗ kiệu bát cống, 1 bát hương đồng, 1 quả chuông đồng, 9 đạo sắc phong...

Giữ gìn nét đẹp truyền thống

Đình An Khoái được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia từ năm 2007. Thời gian qua, nhiều hạng mục trong đình bị xuống cấp. Năm 2017, chính quyền địa phương huy động các nguồn lực, vận động nhân dân trùng tu, tôn tạo gian hậu cung, lợp lại mái ngói.

Những năm qua thôn An Khoái luôn quan tâm gìn giữ những nét đẹp văn hóa truyền thống thông qua việc dâng hương vào ngày Giỗ Tổ và tổ chức lễ hội hằng năm. Ông Phạm Văn Thảo, Trưởng thôn An Khoái cho biết vào ngày Giỗ Tổ mùng 10.3, thôn không tổ chức lễ hội nhưng vẫn mở cửa đình, dâng hương tưởng nhớ các Vua Hùng đã có công dựng nước. Nhiều người dân trong thôn, con em xa quê có lòng hướng về nguồn cội đều dâng bánh chưng, bánh dày, hoa thơm, quả ngọt... vào ngày này.

Lễ hội đình An Khoái diễn ra từ ngày 20-23.3 âm lịch hằng năm. Vào ngày này, dân làng tổ chức dâng hương, tế lễ và rước kiệu thành hoàng xung quanh làng. Vui nhất là phần hội với nhiều hoạt động được thôn tổ chức như đi cầu kiều, đấu vật, đập niêu, kéo co... Không chỉ người dân, con em xa quê mà nhiều du khách thập phương cũng đến tham dự. "Lễ hội được duy trì không chỉ góp phần giáo dục truyền thống, giữ gìn nét đẹp văn hóa mà còn bồi đắp tình làng nghĩa xóm, đoàn kết trong nhân dân để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp", ông Thảo nói.

Việc lập đình thờ Vua Hùng và các vị thành hoàng cho thấy từ xa xưa người dân thôn An Khoái đã luôn trân trọng cội nguồn dân tộc, lịch sử dựng nước, giữ nước.

> *Vào ngày Giỗ Tổ mùng 10.3, thôn không tổ chức lễ hội nhưng vẫn mở cửa đình, dâng hương tưởng nhớ công lao các Vua Hùng đã có công dựng nước.*

Xích lại gần nhau mùa Giỗ Tổ

◆ Tản văn của VIỆT HÒA

Mỗi người con đất Việt từ thuở nằm trong nôi đã nghe câu ca nhắc về nguồn cội: "Dù ai buôn bán gần xa/ Nhớ ngày Giỗ Tổ tháng ba mùng mười". Như lá cây luôn hướng về ánh sáng, như rễ cây luôn tìm nơi có nước, một nhu cầu tinh thần thiết yếu của con người là tìm về nguồn cội của mình. Không cần phải đến tháng ba mùng mười, trong mỗi chuyến đi đến những địa danh nổi tiếng mang dấu ấn lịch sử của các quốc gia khác, tôi vẫn thường nhớ đến vùng đất linh thiêng trên quê hương mình. Những bóng đền ở Bagan, Angkor Wat nhắc nhớ hình ảnh Đền Hùng, nơi hành hương mỗi người dân Việt Nam đều mong ít nhất một lần sẽ tới. Những vương triều hùng mạnh trong lịch sử của các nước đều khiến tôi nhớ về lịch sử oai hùng của dân tộc ta từ thời dựng nước. Ở những thời điểm đó, các quốc gia bắt đầu hình thành như những hạt mầm đầu tiên được gieo trồng để ngày nay chúng ta có hoa thơm, trái ngọt. Yêu biết bao, khâm phục biết bao sức mạnh, ý chí của tổ tiên ta từ thời dựng nước.

Tháng ba năm nay là một tháng ba đặc biệt khi dịch bệnh đang hoành hành khắp nơi trên trái đất này. Chúng ta đang đối mặt với những thử thách, khó khăn chưa từng có trong lịch sử. Nhưng chính trong hoàn cảnh gian khó, tấm lòng người dân Việt Nam lại càng tha thiết với quê hương, đất nước. Trong lúc gian nan, nguy hiểm cận kề, ta bỗng nhận ra Tổ quốc luôn là nơi dang tay chào đón với tấm lòng bao dung vô biên - di sản dân tộc ta đã được truyền lại từ biết bao thế hệ. Mạch nguồn của tình yêu thương, đoàn kết, chia ngọt sẻ bùi vẫn luôn âm thầm chảy để đến những khi khó khăn trở thành nơi cho ta vững dạ dựa vào. Bao nhiêu chuyến bay đưa người con đất Việt về lại với quê hương giống như những cánh chim trong con giông tố tìm về với tổ. Mang trong mình sức mạnh vô biên như thần Hercules cũng chỉ giữ được nguồn năng lượng ấy khi chân còn đặt trên đất mẹ Gaia. Những con người nhỏ bé chúng ta cũng chỉ được là chính mình, được tiếp thêm sức mạnh khi hướng về đất mẹ thân thương.

Tôi đang thấy tinh thần đoàn kết, chia sẻ yêu thương của ông cha truyền lại bừng bừng mãnh liệt trong hình ảnh những bác sĩ, chiến sĩ, tình nguyện viên không quản mệt nhọc, khó khăn trong các bệnh viện, khu cách ly đầy nguy cơ lây nhiễm bệnh. Tôi đang thấy ý chí, lòng quyết tâm không gì cản nổi của dân tộc ta chung tay đóng góp, ủng hộ đẩy lùi bệnh dịch ở khắp nơi. Tháng ba năm nay, Đền Hùng sẽ không đông vui tấp nập nhưng tấm lòng mỗi người dân đất Việt hướng về nguồn cội của mình vẫn luôn vẹn nguyên, ấm áp. Ngọn lửa được thắp sáng từ thời đại các Vua Hùng vẫn đang được truyền tới những thế hệ mai sau. Lòng biết ơn tiền nhân không chỉ nằm ở những chuyến viếng thăm, tế lễ mà hơn hết thảy, đang biến thành hành động chung tay gìn giữ sự an toàn, bình yên cho đất nước mình.

Những cuộc vui tụ tập đông người vốn là nơi mang lại niềm vui nay chất chứa đầy nguy cơ lây nhiễm bệnh. Những cái bắt tay, ôm hôn gần gũi bỗng có thể khiến người ta cảm thấy bất an. Sự cách ly trong nhiều trường hợp lại là cách giữ an toàn cho cả cộng đồng. Nhưng những khoảng cách về không gian đó không khiến người ta xa nhau mà còn giúp con người xích lại với nhau hơn. Đó là sự xích lại trong tình yêu thương, chia sẻ. Đây đó vẫn còn những người đang chua thực sự hài lòng, phàn nàn về sự bất tiện thời đại dịch. Nhưng tôi tin với tấm lòng chung của toàn dân tộc, với truyền thống nắm tay nhau vượt qua khó khăn, chúng ta sẽ chiến thắng trong cuộc chiến chống kẻ thù vô hình mà vô cùng nguy hiểm này. Các bậc tiền nhân ắt hẳn sẽ mỉm cười khi thấy lòng biết ơn sâu sắc nhất của cháu con hướng về cội nguồn đang biến thành hành động.

Không quên cội nguồn

Ở Hải Dương có nhiều ngôi làng dù nằm ở những nơi khác nhau song lại có mối quan hệ mật thiết, gắn bó. Sự gắn kết đó được hình thành từ tình đồng bào, truyền thống con Lạc cháu Hồng không quên cội nguồn, gốc rễ.

Đền thờ Tiên Dung công chúa, con gái vua Hùng Vương thứ 18, tại cụm di tích đình, đền, chùa Bảo Sài (TP Hải Dương)

◆ NGỌC HÙNG

Nhớ đất ông cha

Ở khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức (TP Chí Linh) có một ngôi đền đặc biệt ở bên bờ sông thờ danh tướng Yết Kiêu. Ngôi đền này không chỉ là công trình văn hóa, tín ngưỡng mà còn lưu giữ cội nguồn của người Kênh Giang. Theo ông Nguyễn Văn Vân, Ban khánh tiết đền Yết Kiêu, người Kênh Giang vốn là dân chài lưới, trước năm 1945 định cư tại thôn Nam Giàng, xã Thượng Đạt, nay là xã An Thượng (TP Hải Dương). Khi đó ở Nam Giàng đã có một ngôi đền thờ danh tướng Yết Kiêu.

Khoảng năm 1945, ngôi đền bị giặc Pháp đốt phá, nhân dân trong thôn đã dời thánh Yết Kiêu xuống thờ dưới thuyền. Từ đó mỗi khi đi làm ăn ở đâu, người Nam Giàng lại mang bài vị thánh cùng các đồ thờ tới đó để hương khói. Vì tính chất sông nước, lại không có nơi định cư cố định nên cứ đi đến đâu bài vị đức thánh lại được thờ nhờ ở các đình, đền của địa phương đó.

Năm 1958, xã Kênh Giang được thành lập, một phần người dân Nam Giàng tụ cư lấy tên làng cũ ghép lại lập nên làng mới là Nam Hải và lập đền thờ Yết Kiêu như ngày nay. Ông Đào Văn Hè, nguyên Trưởng khu dân cư Kênh Giang nhớ lại: "Bản thân tôi sinh ra ở thôn gốc Nam Giàng. Sau do loạn lạc, cùng cha mẹ xuống thuyền sinh kế rồi đến định cư ở Nam Hải (Kênh Giang). Tuy vậy, người dân Nam Hải vẫn không quên cội nguồn, gốc rễ, nơi mình chôn nhau cắt rốn. Mỗi khi bà con ở quê cũ có việc ma chay, cưới hỏi, họ hàng ở Nam Hải lại kéo về chia sẻ".

Người Việt không lạ lắm với câu chuyện "Tiên Dung - Chử Đồng Tử" mang đậm màu sắc lịch sử và huyền thoại. Trong ngôi chùa cổ Bảo Sài ở phường Phạm Ngũ Lão (TP Hải Dương) có một công trình đặc biệt là đền thờ Tiên Dung công chúa, con gái Vua Hùng thứ 18, người đã có cuộc gặp gỡ Chử Đồng Tử rồi nên duyên vợ chồng ở một bãi sông.

Điều lý thú là ở đây và các vùng lân cận có rất nhiều người mang họ Chử. Sự xuất hiện của dòng họ Chử tại đây khiến câu chuyện "Tiên Dung - Chử Đồng Tử" thời Vua Hùng không còn là huyền thoại. Các cụ cao tuổi truyền lại rằng, sau khi Tiên Dung và Chử Đồng Tử trở thành vợ chồng, Vua Hùng giận không cho trở về triều. Tiên Dung cùng Chử Đồng Tử mở bến chợ, lập phố xá, dạy dân làm ăn, biến bãi sông hoang vắng thành nơi buôn bán sầm uất. Từ đó, con cháu Chử Đồng Tử nối nghiệp tổ tiên mang theo vị phúc thần của dòng họ đi mở mang những miền đất mới, trong đó có nơi đây. Làng Bảo Sài xưa có hơn 40 gia đình mang họ Chử. Trong quá trình phát triển, họ Chử thôn Bảo Sài phân ra các chi: Chử Đức, Chử Hữu, Chử Ngọc, Chử Bá. Nằm bên sông Sặt, cháu con dòng họ Chử vẫn theo nghiệp ông cha làm nghề đánh bắt cá, buôn bán trên sông nước. Từ khi có con đê ngăn cách bãi triều với sông, làng Bảo Sài nằm trong nội thành, người họ Chử không còn theo nghề cũ mà chuyển sang các nghề khác. Tuy vậy, nhớ về nguồn cội, mọi người vẫn tôn thờ vị phúc thần của dòng họ là đức Thánh mẫu Tiên Dung tại chùa Bảo Sài.

Thắm tình giao hảo

Không chỉ ở Bảo Sài, thôn Bình Lâu liền kề, nay là một phố thuộc phường Tân Bình (TP Hải Dương) cũng rất đông người họ Chử sinh sống. Khi được hỏi về nguồn gốc dòng họ Chử ở TP Hải Dương, những người cao tuổi bảo các cụ xưa truyền lại, chi họ Chử có nguồn gốc sâu xa từ Hưng Yên di cư về đây sống nhiều đời. Nhớ cội nguồn, người dân Bình Lâu và Bảo Sài cùng lấy dịp mùng 10.3 âm lịch, trùng ngày Giỗ Tổ Hùng Vương để tổ chức lễ hội làng. Để tưởng nhớ tổ tiên, một số năm vào trung tuần tháng 2 âm lịch, đại diện hai làng tổ chức các đoàn đại biểu về huyện Khoái Châu (Hưng Yên) dự lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung. Đặc biệt, từ lâu họ Chử ở Bảo Sài và họ Chử ở Bình Lâu có quan hệ mật thiết. Tình cảm đó được vun đúc qua mỗi thế hệ, người hai nơi ngày càng gắn gũi, gắn bó như anh em một nhà.

Nhớ cội nguồn, người dân Bình Lâu và Bảo Sài cùng lấy dịp mùng 10.3 âm lịch, trùng ngày Giỗ Tổ Hùng Vương để tổ chức lễ hội làng.

Mối thâm giao giữa làng Phù Tải, xã Kim Đính (Kim Thành) và Phù Tải, xã Thanh Giang (Thanh Miện) cũng là một câu chuyện thú vị. Qua quá trình công tác, một số người ở thôn Phù Tải, xã Thanh Giang phát hiện tại xã Kim Đính có một ngõi làng cũng mang tên Phù Tải với nhiều địa danh giống hệt địa phương mình như chợ Giải, chùa Giải, đình Giải… Từ sự trùng lặp đó, người dân hai làng đã tìm hiểu từ xa xưa hai làng từng có những mối liên hệ mật thiết.

Ông Nguyễn Trọng Dẫu, thủ nhang đình Giải, thôn Phù Tải 2, xã Kim Đính kể: Theo tài liệu nghiên cứu về lịch sử hai làng, vào đầu thế kỷ 19, rất nhiều người dân làng Phù Tải, xã Thanh Giang bị Nguyễn Ánh tàn sát vì ủng hộ tướng Tây Sơn là Vũ Văn Dũng. Trong tình thế loạn lạc, nhiều người Phù Tải ở xã Thanh Giang đã tìm về xã Kim Đính lập nghiệp. Để nhớ về quê cũ, bà con đã lấy tên làng, tên chợ, tên cánh đồng… của Phù Tải ở Thanh Giang đặt cho quê mới. Một trong những câu chuyện còn lưu truyền là thời đó, có nhà sư tên Lý Cảng ở thôn Phù Tải, xã Thanh Giang đã về Phù Tải, xã Kim Đính xây chùa Giải. Sau này khi bạo loạn qua, nhân dân quê cũ mất mùa đói kém, nhà sư đã cùng hai người giúp việc ở Phù Tải, xã Kim Đính cho vận chuyển thóc gạo về Phù Tải, xã Thanh Giang cứu giúp nhân dân, đóng góp công của, xây dựng lại quê cũ. Sau này nhà sư và hai cụ giúp việc đã được nhân dân hai địa phương tạc tượng thờ. Từ năm 2000, người dân hai thôn Phù Tải thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ, nối lại tình thâm giao. Mối quan hệ gắn bó giờ không chỉ bó hẹp giữa 2 thôn Phù Tải mà còn được mở rộng tới cả chính quyền hai xã Kim Đính và Thanh Giang.

Mối gắn kết giữa các làng quê thể hiện truyền thống đoàn kết keo sơn, không quên cội nguồn của người Việt.

Độc đáo lễ rước kiệu Tản Viên Sơn Thánh

Đình thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết (Thanh Miện) là nơi thờ Tản Viên Sơn Thánh con rể Vua Hùng. Trải qua hàng trăm năm, lễ hội đình nơi đây vẫn giữ được những nét độc đáo.

◆ ĐỖ QUYẾT

Tưởng nhớ công ơn

Đình Thủ Pháp được xây dựng vào thời Lê, trùng tu vào thời Nguyễn (năm Nhâm Tuất 1922), gồm 5 gian tiền bái, 5 gian thiêu hương, 3 gian hậu cung, hai bên có 2 dải vũ. Do thời gian cộng với chiến tranh tàn phá nên ngôi đền chỉ còn 3 gian. Ở hậu cung, chính giữa có ngai thờ Tản Viên Sơn Thánh. Hai bên có 2 bát hương thờ 2 vị tướng có công theo phò Sơn Thánh đánh đuổi quân Thục. Trước đây, đình Thủ Pháp có nhiều đồ tế tự và những cổ vật có giá trị nhưng nay đã bị thất lạc. Di tích chỉ còn các hiện vật như bản thần tích bằng chữ Hán nói về sự tích Sơn Thánh Tản Viên, sắc phong triều Khải Định, 1 bức trâm chữ Hán, một kiệu bát cống, 7 bát bửu, 2 án thư.

Theo bản thần tích và truyền thuyết, trong một lần về động Lăng Sương, Nguyễn Tuấn (Tản Viên Sơn Thánh) cùng mẹ nuôi là Ma Thị Cao Sơn thần nữ đi qua Thủ Pháp (trước gọi là thôn Vập) và nghỉ chân tại khu đất cao nhất của làng, cạnh sông Cửu An. Tức thì có 500 con voi và hổ tới quỳ phục xung quanh. Ngài giơ gậy thiêng lập tức voi về nam, hổ về bắc. Dân làng vui mừng ra thỉnh tấu nhã ý muốn làm cơm mời 2 mẹ con. Thấy dân làng có tâm nên ngài đã dùng gậy thiêng ban phép "cầu gì được nấy". Xưa cả xã Đoàn Kết chỉ là một vùng đất bãi, xung quanh bốn bề sông nước, cây cối, cỏ dại mọc um tùm. Dân làng xin ban đất đai màu mỡ, mưa thuận gió hòa, cấy cày, làm ăn được thuận lợi. Ước nguyện của dân làng ngay lập tức được ngài thực hiện. Hai mẹ con còn dạy dân làng cách làm ruộng, săn bắn, kéo vó, múa hát…

Sau này Nguyễn Tuấn gặp và được vua Hùng Duệ Vương gả cho công chúa Ngọc Hoa xinh đẹp, phong làm Tản Viên Sơn Thánh. Về sau quân Thục sang đánh chiếm nước ta, vua sai thần Tản Viên đi đánh dẹp. Nhờ có gậy thần, Tản Viên Sơn Thánh phá được quân Thục. Vua Hùng thấy con rể là người tài giỏi bèn trao cho quyền trị nước. Sơn Thánh chỉ nhận chức ấy trong mấy tháng rồi xin vua cho đi chu du khắp nơi cứu dân độ thế.

Tản Viên Sơn Thánh hóa về trời vào ngày 15 tháng giêng. Để tưởng nhớ công ơn ngài, dân làng Thủ Pháp đã lập đền thờ (nghè Vập) bằng gỗ lim ngay tại khu đất ngài ngự, quanh năm hương khói phụng thờ. Đến năm 1949, nghè Vập bị quân Pháp phá hủy. Sau này, nhân dân Thủ Pháp đã làm lễ rước ngài từ khu nghè Vập về đình Thủ Pháp hiện tại tiếp tục thờ phụng.

Người dân chui qua gầm kiệu

Lễ hội đình Thủ Pháp diễn ra từ ngày 12-14.3 âm lịch hằng năm. Vào ngày 12 (mở cửa đình), dân làng tổ chức rước kiệu Tản Viên Sơn Thánh và Ma Thị Cao Sơn thần nữ từ đình Thủ Pháp ra nền đất xây nghè Vập trước kia để tế lễ. Đi đầu là kiệu hoa, tiếp đến kiệu Sơn Thánh Tản Viên. Kiệu Sơn Thánh Tản Viên do 8 chàng trai khỏe mạnh, tuấn tú, là người dân gốc của làng đảm trách. Thành phần đoàn rước, ngoài các vị cao niên còn có các quan viên và nhân dân trong làng. Đội nghi trượng gồm phường bát âm, cờ phướn, biển dấu, bát bửu… Kiệu thánh đi đến đâu, các hộ dân sinh sống hai bên đường sẽ bày hoa quả, trà, rượu, bánh kẹo ra trước cửa nhà để thắp hương tưởng niệm công đức.

Ông Ngô Văn Nhị, Trưởng thôn Thủ Pháp cho biết: "Từ tháng 2 âm lịch, dân làng đã họp để chọn cử ông chủ tế. Chủ tế phải là người có chức sắc trong làng, từ 55 tuổi trở lên, gia đình song toàn. Trai tráng rước kiệu cũng được chọn lọc rất kỹ lưỡng. Trong đó, 8 người khiêng kiệu bát cống phải là trai tráng chưa vợ. Những đồ rước trong ngày lễ cũng phải gột rửa sạch sẽ".

Ngày rước, kiệu ngài đi đến đâu, người dân và du khách thập phương nườm nượp chui qua gầm kiệu đến đó. Ai cũng mong muốn được ngài che chở, ban cho sức khỏe, may mắn và tài lộc trong suốt một năm. Chị Nguyễn Thị Tư ở xóm Đông cho biết ngày rước ngài, nhân dân trong làng dù ở bất kỳ đâu cũng tranh thủ về dự. Đoàn người chui qua gầm kiệu ngài nối dài hầu như không ngắt quãng. Nghi lễ này được lưu truyền qua nhiều đời và đã trở thành nét độc đáo riêng so với nhiều lễ hội khác.

Theo các cụ cao niên trong làng, trước đây nhân dân địa phương thường mở lễ tế vào các tiết trong năm. Ngày 15 tháng giêng (ngày Sơn Thánh hóa về trời), dân làng dùng 2 con trâu, 6 vò rượu, 40 đấu gạo, hoa quả, bánh, trầu cau để dâng cúng. Đến ngày 12.3 âm lịch (tương truyền là ngày Sơn Thánh đi qua làng Thủ Pháp), nhân dân thường dùng đồ chay để tế lễ. Ngày 25.7 âm lịch (ngày giỗ Ma Thị Cao Sơn thần nữ) cũng dùng đồ chay để cúng tế.

Lễ rước Sơn Thánh Tản Viên thu hút đông đảo khách thập phương và người dân

Ảnh tư liệu

Thiêng liêng ngày Giỗ Tổ

◆ Tản văn của VŨ THỊ THANH HÒA

Sang tháng ba âm lịch, hương xuân vẫn lưu luyến rắc đầy không gian, trời đất dịu dàng. Mùa xuân năm nay chẳng giống mọi năm, khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Dẫu vậy, dù ở đâu, làm gì, dịp mùng mười tháng ba này trong lòng mỗi người dân đất Việt lại nao nức hướng về ngày Giỗ Tổ Hùng Vương với một niềm thành kính tri ân công đức tổ tiên, nhớ về nguồn cội.

Tôi thầm nghĩ, trên thế giới hẳn không một dân tộc nào lại có cùng chung gốc gác tổ tiên, một ngày Giỗ Tổ như dân tộc Việt Nam. Thật tự hào bởi mình là dòng giống con Rồng cháu Tiên. Trong tôi luôn thấm đẫm truyền thuyết về mẹ Âu Cơ sinh bọc trăm trứng với trăm người con trong cùng một bọc. Một nửa theo mẹ lên rừng, nửa theo cha xuống biển. Truyền thuyết xưa đã đi sâu vào tiềm thức, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác gắn với khái niệm "đồng bào", một sự tròn đầy viên mãn, gắn kết cộng đồng thành một khối đại đoàn kết, làm nên sức mạnh dân tộc đã được minh chứng qua suốt lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, dựng xây đất nước.

Mới thấy rằng không phải đơn giản mà Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương lại được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Bởi đây là nét đẹp văn hóa tâm linh, hội tụ tình đoàn kết, đã ăn sâu vào tâm hồn tình cảm, trở thành đạo lý truyền thống của đồng bào cả nước.

Từ lâu, trong tâm thức dân gian cộng đồng, Hùng Vương là vị thủy tổ, người có công lập nước nhưng cũng là người chăm lo cho cuộc sống nhân dân. Từ thuở là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, sự tích về bánh chưng, bánh dày và câu chuyện về hoàng tử Lang Liêu đã in đậm trong ký ức tôi. Lang Liêu vốn có cuộc sống gắn bó với ruộng nương, làm bạn cùng thiên nhiên xanh mát, đây chính là hiện thân của người nông dân nghèo khổ, vất vả lam lũ nhưng lại có tấm lòng thơm thảo hiếu nghĩa với mẹ cha. Bỏ qua bao sơn hào hải vị được dâng lên, Vua Hùng đã chọn thức quà giản dị của chàng hoàng tử nghèo khó ấy để dâng cúng tổ tiên. Chiếc bánh dân dã chứa trong đó triết lý nhân sinh của đất trời, là lời nhắc nhở của thần linh về vương đạo trị quốc khiến dân an thái bình.

Người có tổ, có tông như sông có nguồn, cây có cội. Bởi thế mà kiều bào Việt Nam ở nước ngoài trong dịp này cũng luôn hướng về Đền Hùng, cái nôi của đất Tổ, nơi của bốn phương tụ hội, thể hiện sự nối kết cộng đồng.

Do dịch Covid-19 mà Lễ hội Đền Hùng năm nay không tổ chức phần hội, chỉ có phần lễ. Mọi năm, đến hẹn lại lên tôi mong ngóng đến ngày nghỉ giỗ để được cùng bạn bè hẹn hò, xếp lịch chuẩn bị hành trang lên đền trẩy hội. Nhớ lời của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam trong công tác phòng chống dịch Covid-19 hôm nào: "Ở nhà nhiều nhất có thể, nếu không có việc gì cần thiết, đừng ra đường…". Tháng ba này với tình hình dịch bệnh đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ, không thể hành hương về cội nguồn được, lòng bùi ngùi chỉ biết cúi mình dâng lên đất trầy hội. Nhớ lời thơm, lòng thầm thì khấn nguyện. Cầu mong các bậc tiền nhân độ trì cho quốc thái dân an, cho dịch bệnh sớm tiêu tan, người người mạnh khỏe, mọi sự được vuông tròn như những chiếc bánh dày, bánh chưng kia.

Thúc Kháng bảo tồn nghệ thuật hát trống quân

Bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát trống quân ở Bình Giang không chỉ có ý nghĩa gìn giữ mạch nguồn văn hóa mà còn góp phần giới thiệu, quảng bá mảnh đất Bình Giang giàu truyền thống. Nhưng nếu chỉ có tâm huyết của những người yêu thích nghệ thuật này thôi thì chưa đủ, việc bảo tồn cần có sự chung tay của cả cộng đồng.

Tiết mục "Lão đi hội hát trống quân" của xã Thúc Kháng tham dự chương trình Lưu giữ hồn quê

◆ HÀ NGA

Thăng trầm một thuở

"Trống quân đã hát là vui/ Người hát thì ít người xui thì nhiều". Đó là câu nói mà người dân xã Thúc Kháng (Bình Giang) vẫn truyền tai nhau khi họ nhắc về hát trống quân, một loại hình diễn xướng dân gian độc đáo của địa phương.

Ông Phạm Văn Xim, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Hát trống quân thôn Ngọc Cục năm nay 65 tuổi vẫn không thể nào quên ký ức về những mùa hát hội trống quân. Đó là vào những năm 60 của thế kỷ trước, khi ông Xim còn là một cậu bé lẽo đẽo theo mẹ ra bờ sông xem hát. Cứ mỗi dịp rằm tháng tám, quê ông lại mở hội hát trống quân. Chập tối, nghe tiếng trống thình thình, già trẻ trai gái trong làng lại kéo nhau ra bờ sông xem hát. Ai cũng say sưa với hội hát, dõi theo những màn đối đáp khéo léo, thông minh. Đêm càng khuya, trăng càng tỏ thì hội hát càng hay. Bởi càng về sau, độ khó của những câu hát tăng lên. Trai gái các làng hát giao lưu trong không khí vui vẻ. Có người đi xem hát còn tranh thủ mang thừng đi chấp, mang nan đi vót, vừa nghe hát, vừa lao động.

Sự hấp dẫn của nghệ thuật hát trống quân là hát đố, vừa hát vừa sáng tác, thể hiện sự thông minh, nhanh trí của những người tham gia và tinh thần đồng đội, đoàn kết keo sơn. Chỉ có 1 người nam, 1 người nữ hát đối nhau, nhưng cần có nhiều người xui để kịp nghĩ ra lời hát ứng đối. Người xui là người nhắc lời hát, là người giải đố, ứng đáp cho người hát. Khi bắt đầu, nam hát trước, nữ hát sau. Bên hát trước hát xong, đánh 5 khẩu trống mà bên kia không đối được là thua.

Ông Xim cho biết: "Trước những ngày diễn ra hội hát, các xóm trong làng tự tổ chức, có khi vài người cùng đào hố lập trống hát. Trống được tạo bằng cách đào một hố sâu kiểu hàm ếch, miệng nhỏ, đáy phình to. Ở dưới nhét vỏ ốc, trên miệng đặt mâm gỗ bịt kín. Hai chiếc cọc chôn 2 bên mâm, căng bằng một sợi dây. Ở giữa sợi dây là quân trống, là đoạn tre chống lên sợi dây. Xóm nào xóm đó tổ chức hát đối nhau".

Hát trống quân tại Thúc Kháng có từ thời xa xưa và phát triển mạnh vào thế kỷ 17 - 18. Trong quãng thời gian này, ở hai làng Ngọc Cục và Tào Khê đã có nhiều nghệ sĩ dân gian chuyên đi hát trống quân, giao lưu với những nơi khác. Nơi đây được ví là cái nôi của nghệ thuật hát trống quân.

Trải qua thăng trầm cùng thời gian, hát trống quân bị gián đoạn trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Khoảng cuối những năm 50 của thế kỷ trước, hội hát được tổ chức lại. Xã Thúc Kháng là địa phương duy nhất của tỉnh lưu truyền và duy trì được nghệ thuật hát trống quân đến ngày nay. Nhiều người cao tuổi trong các làng Ngọc Cục, Tào Khê vẫn thuộc và hát được giọng trống quân cổ.

Nỗ lực giữ gìn

Ngày 13 và 14 tháng tám âm lịch hằng năm, làng Ngọc Cục lại tổ chức hát trống quân. Hội hát không tổ chức bên bờ sông Cửu An như trước đây mà chuyển về hát ở đình làng. Trống quân truyền thống thay bằng loại trống con thông thường. Người biết hát trống quân trong làng cũng dần ít đi.

Năm 2013, Câu lạc bộ Hát trống quân ở hai thôn Ngọc Cục, Tào Khê ra đời với tổng số gần 60 thành viên. Các thành viên trong 2 câu lạc bộ duy trì sinh hoạt đều đặn hằng tuần, hằng tháng để cùng nhau lưu giữ những bài hát cổ và sáng tác những bài hát mới để phù hợp với bối cảnh hiện tại.

Nhiều bài hát mới ca ngợi quê hương, đất nước đổi mới, công cuộc xây dựng nông thôn mới được thành viên Câu lạc bộ Hát trống quân thôn Tào Khê sáng tác như: "Ai ơi nhớ lại năm nào/ Nhà tranh, đường đất ra vào khó khăn/ Giáp hạt còn thiếu lương ăn/ Đồ dùng còn thiếu lấy đâu dư thừa"; "Làng Tào giờ khác năm xưa/ Cuộc sống vật chất chưa thua làng nào/ Nhà tầng, mái ngói xây cao/ Đường bê tông nhựa chạy vào xóm thôn/ Tiếng loa, ánh điện ngày đêm/ Đình chùa di tích toàn dân vui mừng". "Con người thắm đượm nghĩa tình/ Đồng lòng chung sức xây làng quê ta/ Công ơn Đảng, Bác bao la/ Cũng như ăn quả nhớ người trồng cây". "Suy nghĩ năm xưa, năm nay/ Cuộc sống hạnh phúc đủ đầy văn minh/ Sống cho trọn nghĩa, vẹn tình/ Đoàn kết xây dựng quê mình đẹp hơn".

Năm 2016, nghệ thuật hát trống quân xã Thúc Kháng được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chứng nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đây là niềm tự hào của xã Thúc Kháng nói riêng và huyện Bình Giang nói chung, đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu mới trong bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị di sản địa phương.

Giống như những thành viên khác trong Câu lạc bộ Hát trống quân của thôn, ông Bùi Văn Năm, 70 tuổi ở thôn Ngọc Cục có chung mong muốn sẽ bảo tồn và phát huy được nghệ thuật hát trống quân, xứng tầm là di sản văn hóa cấp quốc gia. "Tôi mong nghệ thuật độc đáo của quê hương được nhiều người biết đến hơn nữa. Hiện những người yêu thích, tâm huyết với nghệ thuật hát trống quân đa số đều đã cao tuổi. Bởi vậy rất cần sự quan tâm của chính quyền địa phương trong tổ chức, đầu tư kinh phí để duy trì, phát huy loại hình diễn xướng dân gian này", ông Năm nói.

Nghệ nhân làm bánh chưng nức tiếng đất Kinh Môn

Có lẽ ở Hải Dương hiếm gia đình nào có truyền thống làm bánh chưng, bánh dày nhiều đời, nổi tiếng thơm ngon như gia đình nghệ nhân Bùi Quốc Thái ở thôn Tống Xá, xã Thái Thịnh (thị xã Kinh Môn).

Gia đình ông Thái đã 5 đời theo nghề làm bánh chưng, bánh dày

◆ TIẾN MẠNH

Đắt khách

Hằng ngày cứ 4 giờ sáng, nhà ông Bùi Quốc Thái đã tấp nập tiểu thương tới lấy bánh chưng, bánh dày mang đi chợ bán hoặc giao cho nhà hàng. Bếp nhà ông gần như lúc nào cũng đỏ lửa, bước tới cổng đã cảm nhận được mùi thơm của lá dong, gạo nếp cái hoa vàng...

Ông Thái khoe mỗi ngày gia đình ông bán 200 chiếc bánh chưng, 2.000 - 3.000 chiếc bánh dày loại nhỏ, chủ yếu là giao buôn cho khách ở trong tỉnh và Hải Phòng, Quảng Ninh. Hàng làm ra không bao giờ ế vì toàn khách quen đặt từ trước. Hằng ngày, vợ chồng ông Thái, con trai, con rể, con gái dậy từ 4 giờ sáng để giao hàng và gói bánh. Cứ khoảng 9 giờ sáng là mẻ bánh chưng mới được gói xong. Ông Thái luộc bánh đến 19-20 giờ tối rồi vớt ra để ráo nước, sáng hôm sau giao cho khách. Riêng bánh dày làm nhàn hơn vì có máy giã tự động, sau đó vợ chồng ông chỉ ngồi vê bánh theo kích cỡ mà khách đặt.

Đó là ngày thường, còn vào ngày Tết thì gia đình ông Thái bận gấp bội. Từ 23 tháng chạp đến 30 Tết, bình quân mỗi ngày gia đình ông nhận gói 1.500 chiếc bánh chưng cho khách, bánh dày không làm vì không có thời gian và lượng người đặt cũng ít. Ông phải huy động khoảng 20 người gồm con cháu và thuê thêm người dân trong thôn làm cùng. Khoảng sân trống trước sân nhà được sử dụng làm nơi đặt 8 chiếc lò, bếp củi luộc bánh chưng. Công việc bộn bề nên vào những ngày áp Tết, các thành viên trong gia đình ông Thái gần như ngủ rất ít, họ thức cả đêm gói bánh chưng, thay nhau chợp mắt để kịp tiến độ giao hàng. "Tôi không thống kê nhưng chắc cũng tấm vài trăm khách đặt mua bánh chưng trong dịp Tết. Gia đình tôi phải từ chối nhiều người gọi đặt muộn vì không đủ lao động, thời gian", ông Thái cho biết.

Gia đình ông Thái được nhiều đám cưới, hội nghị, nhà hàng... đặt gói bánh chưng. Có nhiều khách quen ở Mạo Khê, Đông Triều (Quảng Ninh) năm nào cũng đặt ông gói bánh chưng gửi sang Hàn Quốc, Nga, Mỹ cho con cháu ăn Tết. Mọi người nhận xét bánh chưng nhà ông Thái xanh, vuông vức, không bị méo hoặc rách mép, hở nhân. Bánh được gói bằng nếp cái hoa vàng, đỗ xanh chất lượng nên ăn rất thơm ngon. Ông Thái bảo không có bí kíp nào trong việc này mà đơn giản là vì "trăm hay không bằng tay quen" và luôn giữ được chữ tâm trong nghề, uy tín với khách hàng. Muốn có bánh ngon phải chọn mua nguyên liệu sạch, bảo đảm chất lượng...

Dạy nghề cho cả trăm người

Ông Thái khoe từ nhỏ đã được ông nội truyền nghề gói bánh chưng, giã bánh dày và làm giò chả. Thời Pháp thuộc, gia đình cụ Vụ (ông nội của ông Thái) còn nổi tiếng phủ Kinh Môn bởi nghề làm giò chả phục vụ quan lại. Cụ Vụ hằng ngày rong ruổi gánh chày cối đi khắp nơi để giã giò chả thuê cho những gia đình giàu có.

Có thời gian, do thời cuộc mà gia đình ông bị cấm hành nghề làm bánh chưng, bánh dày, giò chả. Mãi tới năm 1972, nhà ông mới khôi phục được nghề này. Thời đó, mỗi ngày bố mẹ ông chỉ dành vài kg gạo gói bánh chưng, làm bánh dày bán lẻ cho khách ở chợ huyện, sau quy mô tăng dần lên. Từ năm 2000, khách ngày càng đông, ông Thái mở rộng sản xuất, từ chỗ chủ yếu bán lẻ chuyển sang giao buôn là chính. 15 năm nay, ông đã bỏ nghề làm giò chả, chỉ chuyên làm bánh chưng, bánh dày.

Nghề truyền thống giúp cuộc sống gia đình ông Thái ngày càng khấm khá, có bát ăn, bát để. Ông Thái nhẩm tính đến nay gia đình mình đã có 5 đời theo nghề. Ông đã truyền dạy cho con trai, con gái và một số cháu nội ngoại. Ngoài ra, khoảng 100 người ở trong và ngoài tỉnh đến xin học nghề cũng được ông hướng dẫn. "Học vài buổi là biết làm ngay, có điều để gói được chiếc bánh chưng vừa nhanh, vừa đẹp về hình thức, ngon về chất lượng thì phải luyện nhiều hơn. Dù sao tôi cũng rất vui khi mình đã góp phần truyền lại được bản sắc văn hóa truyền thống của người Việt Nam cho nhiều người", ông Thái nói.

Nếu nói về tốc độ gói bánh chưng, làm bánh dày thì hiếm ai bì được với ông Thái. Khi đã sắp đủ nguyên liệu, ông chỉ cần phút rưỡi là gói xong một chiếc bánh chưng. Cùng thời gian này, nếu người bình thường may ra xếp xong lá dong, múc gạo, cho nhân thịt, đỗ vào là cùng. Đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã 10 lần tổ chức Hội thi gói bánh chưng, giã bánh dày. Năm nào gia đình ông cũng được huyện chọn cử tham gia. Ông Thái nhớ gia đình mình từng 7 hay 8 lần giành giải nhất tại phần thi gói bánh chưng nhanh nhất. "Riêng bánh dày thì không đội nào địch nổi với gia đình tôi về thời gian gói nhanh, mẩu mã đẹp, ăn thơm ngon. Gia đình tôi cũng vinh dự 2 lần được tỉnh cử đi Lễ hội Đền Hùng tham dự Hội thi bánh chưng, bánh dày", ông Thái khoe.

Người dân Tống Xá bảo trong thôn giờ có 5 hộ hành nghề gói bánh chưng, 10 hộ làm bánh dày. Nhưng làm ăn quy mô, bánh thơm ngon, chất lượng nhất vẫn là nhà ông Thái.

> *Không có bí kíp nào trong việc này mà đơn giản là vì "trăm hay không bằng tay quen" và luôn giữ được chữ tâm trong nghề, uy tín với khách hàng. Muốn có bánh ngon phải chọn mua nguyên liệu sạch, bảo đảm chất lượng...*

Phụ nữ dân tộc thiểu số giúp nhau giảm nghèo

Tham gia Tổ phụ nữ dân tộc giúp nhau phát triển kinh tế, nhiều chị em người dân tộc thiểu số ở xã Hoàng Hoa Thám (TP Chí Linh) được tạo điều kiện thuận lợi để từng bước vươn lên thoát nghèo.

◆ THANH HOA

Thay đổi cuộc sống

Sau hơn 2 năm tham gia Tổ phụ nữ dân tộc giúp nhau phát triển kinh tế, cuộc sống của bà Nông Thị Gái, 56 tuổi, dân tộc Tày đã từng bước đổi thay. Vốn sống đơn thân, bà càng khó khăn hơn khi mắc bệnh tiểu đường. Thường xuyên phải đi viện nên bà không có sức lực, thời gian để làm việc kiếm tiền. Trước hoàn cảnh đó, Hội Phụ nữ xã Hoàng Hoa Thám đã vận động bà Gái tham gia Tổ phụ nữ dân tộc giúp nhau phát triển kinh tế. Từ ngày vào tổ, bà được các chị em hỗ trợ ngày công cấy lúa, trồng lạc, làm cỏ ruộng vườn. Các chị em cũng thường xuyên cắt cử người tới phụ bà dọn dẹp nhà cửa, đóng góp gạo, tiền, giúp bà vượt qua khó khăn. Có gạo, có lạc thu hoạch được, bà Gái đem bán lấy tiền trang trải cuộc sống. Cuộc sống của bà Gái từ đây đã bớt phần khó khăn, vươn lên thoát nghèo.

Chị Bao Thị Thơm, 40 tuổi, người dân tộc Sán Dìu ở thôn Hố Giải là một trong nhiều hội viên nhận được sự hỗ trợ của Hội Phụ nữ xã, tự lực vươn lên thoát nghèo. Nhớ lại những ngày đầu, gia đình chị Thơm đã gặp rất nhiều khó khăn từ giống, vốn, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt. Hội Phụ nữ xã Hoàng Hoa Thám đã tạo điều kiện cho chị Thơm tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, được tham dự nhiều buổi tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt. Từ sự hỗ trợ ấy, chị Thơm cùng gia đình đã đầu tư nuôi gà đồi và trồng thêm một số loại cây ăn quả. Nhờ chịu khó học hỏi, áp dụng kỹ thuật vào chăn nuôi nên các lứa gà của gia đình chị Thơm cho lãi khá. Có lợi nhuận, gia đình chị tiếp tục mở rộng quy mô. Đến nay, gia đình chị Thơm có 5 trại gà với tổng diện tích hơn 1 ha, mỗi năm nuôi khoảng 10.000 con. Chị Thơm còn trồng thêm bưởi, thanh long, rau màu trái vụ như cà chua, bí ngô, khoai tây... Từ chăn nuôi, trồng trọt, gia đình chị Thơm đã có thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Kinh tế ổn định, gia đình chị xây ngôi nhà 2 tầng khang trang, sạch đẹp với đầy đủ tiện nghi.

Hỗ trợ nhau phát triển

Được thành lập từ năm 2018, Tổ phụ nữ dân tộc giúp nhau phát triển kinh tế của Hội Phụ nữ xã Hoàng Hoa Thám đã phát huy hiệu quả trong hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số. Ngày mới thành lập, tổ chưa nhận được sự hưởng ứng của chị em vì nhiều lý do như ảnh hưởng tập quán sinh hoạt, ngại tham gia hoạt động chung, tổ chức hội chưa thật sự đến gần với chị em dân tộc thiểu số... Hội Phụ nữ xã đã tới gặp những người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số ở đây để thuyết phục họ cùng vận động chị em. Các hoạt động của hội cũng được tổ chức theo hướng gần gũi, thiết thực, đáp ứng nhu cầu của các hội viên, nhất là những chị em ở xa trung tâm xã... Nhìn thấy lợi ích khi sinh hoạt trong Tổ phụ nữ dân tộc giúp nhau phát triển kinh tế, các chị em người dân tộc thiểu số tích cực tham gia. Để hỗ trợ hội viên tốt hơn, tổ chia chị em thành từng nhóm phù hợp với nhu cầu của từng người. Nhóm nuôi gà sẽ hỗ trợ nhau kỹ thuật chăn nuôi, phòng bệnh, mua bán gà; nhóm trồng trọt đối ngày công cho nhau; nhóm đi chợ cùng trồng rau màu, khi được thu hoạch đối ngày công, cùng nhau đi chợ bán hàng.

Hội Phụ nữ xã còn tạo điều kiện cho chị em người dân tộc thiểu số được tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi. Nhờ vậy, nhiều thành viên của tổ đã có thu nhập ổn định, vươn lên thoát nghèo. Đến nay, tổ có 28 thành viên từ 32 đến hơn 60 tuổi, thuộc các dân tộc Hoa, Sán Dìu, Tày, Cao Lan. Mặc dù mới được hơn 2 năm thành lập, Tổ phụ nữ dân tộc giúp nhau phát triển kinh tế đã giúp đỡ được 2 hội viên thoát nghèo.

Về hiệu quả mô hình, chị Nguyễn Thị Hòe, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Hoàng Hoa Thám nhận xét: Từ khi thành lập Tổ phụ nữ dân tộc giúp nhau phát triển kinh tế, các chị em người dân tộc thiểu số gắn bó với tổ chức hội hơn. Nhiều chị em trước đây ngại tham gia sinh hoạt trong tổ chức hội cũng đã mạnh dạn hơn, cảm nhận được sự quan tâm của hội dành cho mình. Mô hình này giúp nâng cao vai trò của tổ chức hội trong cộng đồng người dân tộc thiểu số.

Thách thức trong thu hút vốn FDI

Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) quý I.2020 của tỉnh ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, năm nay được dự báo là một năm nhiều khó khăn, thách thức trong thu hút vốn FDI. Dù vậy, theo các chuyên gia kinh tế, trong cái khó lại mở ra những cơ hội.

◆ LAN NGUYỄN

Công ty TNHH May Tinh Lợi là một trong số ít doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng vốn mở rộng sản xuất trong quý I năm nay
Ảnh tư liệu

Sụt giảm dòng vốn

Ngày 20.2, Ban Quản lý các khu công nghiệp (KCN) tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Công ty TNHH Faraday Products của Mỹ trong KCN Phú Thái (Kim Thành). Dự án có tổng vốn đầu tư trên 18,5 tỷ đồng, chuyên sản xuất động cơ điện một chiều, xoay chiều, bộ cần truyền động tuyến tính… với quy mô từ 18.000-70.000 sản phẩm/năm. Đây là dự án mới duy nhất đầu tư vào KCN của tỉnh trong 3 tháng đầu năm nay. Cùng từ đầu năm đến nay, Ban Quản lý các KCN tỉnh đã điều chỉnh 27 lượt dự án FDI nhưng chỉ có 6 lượt dự án đăng ký tăng vốn (thêm hơn 54 triệu USD). Riêng dự án may Tinh Lợi 2 mở rộng trong KCN Lai Vu của Công ty TNHH May Tinh Lợi đã chiếm hơn 30% tỷ lệ vốn tăng thêm.

Theo thống kê của Ban Quản lý các KCN tỉnh, từ đầu năm đến nay, tổng vốn FDI của dự án mới trong các KCN chưa đạt 1% kế hoạch năm. Năm 2020, Ban Quản lý các KCN tỉnh đặt mục tiêu thu hút 20 dự án mới với tổng vốn đăng ký 120 triệu USD và 15 lượt dự án tăng vốn 100 triệu USD. Các mục tiêu đặt ra trong năm 2020 đều thấp hơn nhiều so với kết quả đạt được của năm 2019.

Lý giải điều này, đại diện Ban Quản lý các KCN tỉnh cho rằng hiện dư địa để thu hút các dự án đầu tư vào KCN không còn nhiều do tỷ lệ lấp đầy của các KCN đã hoạt động trong tỉnh đạt trên 70%. Qua nắm bắt tình hình, số lượng doanh nghiệp FDI có nhu cầu mở rộng đầu tư, tăng vốn trong năm nay không nhiều. Ngoài ra, dịch Covid -19 ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và tác động lớn đến tâm lý của các nhà đầu tư.

Khó khăn về thu hút vốn FDI không chỉ là thực trạng trong các KCN mà còn là vấn đề chung toàn tỉnh. Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, từ đầu năm đến nay thu hút vốn FDI của tỉnh đạt hơn 37 triệu USD, giảm 87% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó chỉ có 5 dự án FDI mới với số vốn đăng ký 6,2 triệu USD, giảm 97,3%.

Cơ hội mới

Mặc dù thu hút vốn FDI trong những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động của các dự án này vẫn có những điểm sáng nhất định. Cụ thể, trong quý I, tổng vốn đầu tư thực hiện của các doanh nghiệp FDI đạt khoảng 180 triệu USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2019. Một điều đáng chú ý là các dự án đầu tư mới và tăng vốn thời gian qua chủ yếu đến từ các nước Mỹ, Hàn Quốc và các nước châu Âu.

Theo ông Nguyễn Danh Tú, Trưởng Phòng Kinh tế đối ngoại (Sở Kế hoạch và Đầu tư), dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, lan rộng ra toàn thế giới đã ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp của Trung Quốc và các doanh nghiệp phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc. Thời điểm này, các nhà đầu tư mới sẽ ngần ngại khi đưa ra quyết định đầu tư, còn đối với các dự án FDI đã đầu tư, nếu có kế hoạch tăng vốn, nhà đầu tư có thể hoãn lại và thực hiện sau.

Mặc dù đứng trước nhiều khó khăn nhưng sau khi dịch Covid-19 kết thúc có thể sẽ là cơ hội cho Việt Nam nói chung và Hải Dương nói riêng đón nhận nhanh hơn dòng vốn FDI, nhất là dòng vốn dịch chuyển khỏi Trung Quốc. "Có thể nhận thấy, các doanh nghiệp đầu tư vào Trung Quốc đang thiệt hại nặng nề bởi dịch bệnh. Vì vậy, sau đại dịch, doanh nghiệp nước ngoài sẽ có xu hướng phân tán rủi ro, sắp xếp lại mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đây sẽ là cơ hội thu hút vốn FDI cho Hải Dương", ông Tú phân tích.

Theo nhiều chuyên gia về thu hút FDI, trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn còn căng thẳng, thời gian tới dòng vốn đầu tư vào Trung Quốc có thể được dịch chuyển sang Việt Nam. Hơn nữa, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, trong đó có Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư (IPA) đã được Nghị viện châu Âu thông qua vào tháng 2 vừa qua. Nếu các hiệp định này được Quốc hội thông qua trong kỳ họp tới có thể sẽ chính thức có hiệu lực vào tháng 7 năm nay. Đây là nền tảng quan trọng để thu hút dòng vốn FDI từ châu Âu vào Việt Nam nói chung và Hải Dương nói riêng. Tỉnh nên có chiến lược cụ thể trong tình hình mới, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp sở, ngành.

> ***Sau đại dịch, doanh nghiệp nước ngoài sẽ có xu hướng phân tán rủi ro, sắp xếp lại mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đây sẽ là cơ hội thu hút vốn FDI cho Hải Dương.***

NGUYỄN HỒNG VINH

Thắm tình người Việt Nam

Những dòng từ trái tim
Của bạn bè thoát dịch
Trở về nước yên bình
Khiến mắt tôi rớm lệ

Hiểm nơi nào như thế
Không phân biệt quốc gia
Dù trai, gái, trẻ, già
Cứu người là tối thượng!

Có biết bao câu chuyện
Thầy thuốc như mẹ hiền
Bất chấp mọi nguy nan
Xa bố mẹ, vợ con
Đặt mạng người trên hết!

Bạn nói khắc trong tim
Nước Việt Nam tình nghĩa
Đang làm hết sức mình
Cứu bao người thoát nạn

Xin cảm ơn các bạn
Song hành cùng Việt Nam
Sẽ đẩy lui đại dịch
Giữ yên lành hành tinh!

Gấp rút hoàn thành công trình trọng điểm

Hai công trình trọng điểm của tỉnh là Trung tâm Văn hóa Xứ Đông và cầu Mây đang gấp rút hoàn thiện các hạng mục còn lại để sớm hoàn thành, đi vào hoạt động.

◆ HÀ LAN

Trung tâm Văn hoá Xứ Đông đang được khẩn trương hoàn thiện
Ảnh: THÀNH CHUNG

Nhiều thuận lợi

Những ngày này, dịch Covid-19 ảnh hưởng không nhỏ đến nhịp sống và làm việc ở nhiều nơi. Dù vậy, không khí lao động tại các công trường thi công Trung tâm Văn hóa Xứ Đông và cầu Mây vẫn tất bật, khẩn trương.

Trong 4 dự án trọng điểm của tỉnh có 3 dự án phải hoàn thành năm nay. Riêng dự án đường trục Bắc - Nam đoạn từ quốc lộ 38B đến đường tỉnh 392 đã thông xe vào đầu tháng 1 vừa qua. Theo kế hoạch, dự án Trung tâm Văn hóa Xứ Đông và cầu Mây nối huyện Kim Thành với thị xã Kinh Môn sẽ phải hoàn thành vào cuối tháng 6 tới.

Cùng với sự quan tâm và ưu tiên đặc biệt của UBND tỉnh về nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ, nhà thầu thi công dự án Trung tâm Văn hóa Xứ Đông đã huy động gần 350 công nhân làm việc thường xuyên, tăng gần 40% so với giai đoạn đầu triển khai. Nhà thầu còn tuyển nhiều lao động thời vụ để hoàn thiện các hạng mục liên quan.

Theo ông Nguyễn Đức Long, Giám đốc Ban Điều hành liên danh nhà thầu thi công, hiện dự án đã xong phần thô, kết cấu thép cơ điện và đang hoàn thiện đóng trần, nội thất, ốp lát. Hơn 95% hợp đồng đã được nhà thầu ký kết với các nhà cung cấp… "Đến nay, dự án đã hoàn thành hơn 70% khối lượng công việc. Chúng tôi đang huy động tổng lực, gấp rút thực hiện các hạng mục còn lại", ông Long nói.

Dự án cầu Mây tổng vốn đầu tư hơn 345 tỷ đồng, được khởi công xây dựng vào cuối tháng 8.2019. Cầu rộng 12 m, dài 694 m, bằng bê tông cốt thép. Đường dẫn hai đầu cầu dài khoảng 1,26 km. Điểm đầu thuộc xã Thăng Long (Kinh Môn), điểm cuối thuộc xã Cộng Hòa (Kim Thành). Công trình Trung tâm Văn hóa Xứ Đông rộng 17.429 m² với quy mô 4 tầng chính, 1 tầng áp mái và tầng hầm. Công trình được khởi công ngày 25.4.2019, dự kiến đưa vào sử dụng trước ngày 30.6.2020 để phục vụ Kỳ họp thứ XIII HĐND tỉnh khóa XVI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên công trường thi công cầu Mây, gần 200 công nhân được chia thành từng nhóm với hàng chục phương tiện, thiết bị đang thực hiện các phần việc khác nhau. Sau nửa năm, đến nay nhà thầu thi công dự án đã xây xong toàn bộ 16 mố trụ, các nhịp dẫn dầm super T, tường chắn… Nhà thầu đang thi công đường dẫn đầu cầu 2 phía huyện Kim Thành và thị xã Kinh Môn.

"Chúng tôi đã triển khai nhiều dự án cầu đường tại các tỉnh nhưng chưa có cầu nào được thi công thuận lợi và nhanh như cầu Mây. Dự án không chỉ được chính quyền các cấp và người dân đồng tình ủng hộ mà chủ đầu tư rất quan tâm, theo dõi sát sao, kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn nên triển khai rất nhanh", ông Dương Quốc Khánh, Chỉ huy trưởng công trình cầu Mây cho biết.

Bảo đảm tiến độ

Sau Tết trời mưa nhiều, ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên một số công nhân nghỉ việc gây không ít khó khăn trong thi công các công trình, nhưng với quyết tâm cao, chủ đầu tư và các nhà thầu đã khắc phục bằng nhiều biện pháp. Đơn vị thi công tăng cường phương tiện, máy móc và huy động thêm công nhân ở nơi khác đến. Những ngày thời tiết thuận lợi, công nhân phải làm thêm giờ. Có những thời điểm, trên công trường xây dựng, công nhân chia ca làm việc 24/24 giờ.

Đến nay, dự án cầu Mây đã hoàn thành gần 80% khối lượng công việc

Trong quá trình thi công Trung tâm Văn hóa Xứ Đông, chủ đầu tư phải điều chỉnh một số hạng mục để phù hợp và tăng hiệu quả sử dụng cho dự án. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan, kịp thời báo cáo, đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh nhằm giải quyết những vướng mắc phát sinh.

Tháng 2 vừa qua, chủ đầu tư đã đề xuất điều chỉnh dự án Trung tâm Văn hóa Xứ Đông theo hướng mở rộng diện tích để xây công viên thị chính, cột cờ, sân nghi thức, bãi đỗ xe, cổng khai môn. Theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán các hạng mục bổ sung như trên thuộc Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, do phải đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để kịp chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh nên UBND tỉnh đã có văn bản báo cáo, xin ý kiến Bộ trưởng Xây dựng về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng chủ trì thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán các hạng mục công trình bổ sung. Việc ủy quyền này sẽ bảo đảm tính chủ động về thời gian thực hiện các thủ tục trong quá trình đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu tiến độ hoàn thành dự án.

Ông Nguyễn Hoài Long, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh cho biết các công trình trọng điểm của tỉnh luôn được ưu tiên quan tâm đặc biệt. Trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư đã chỉ đạo nhà thầu phối hợp xây dựng kế hoạch thi công chi tiết theo từng tuần, định kỳ họp giao ban hàng ngày, hàng tuần để kiểm soát tiến độ thi công nhằm kịp thời khắc phục, tháo gỡ khó khăn trong trường hợp có hạng mục bị chậm tiến độ hoặc có nguy cơ chậm tiến độ. Hằng tuần, chủ đầu tư đều báo cáo tiến độ thực hiện dự án các công trình trọng điểm với lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh. "Chủ đầu tư và nhà thầu thi công quyết tâm hoàn thành dự án theo đúng kế hoạch đề ra, bảo đảm kịp thời đưa dự án vào hoạt động", ông Long nhấn mạnh.

Đường về Giỗ Tổ

◆ Truyện ngắn của ĐỖ XUÂN THU

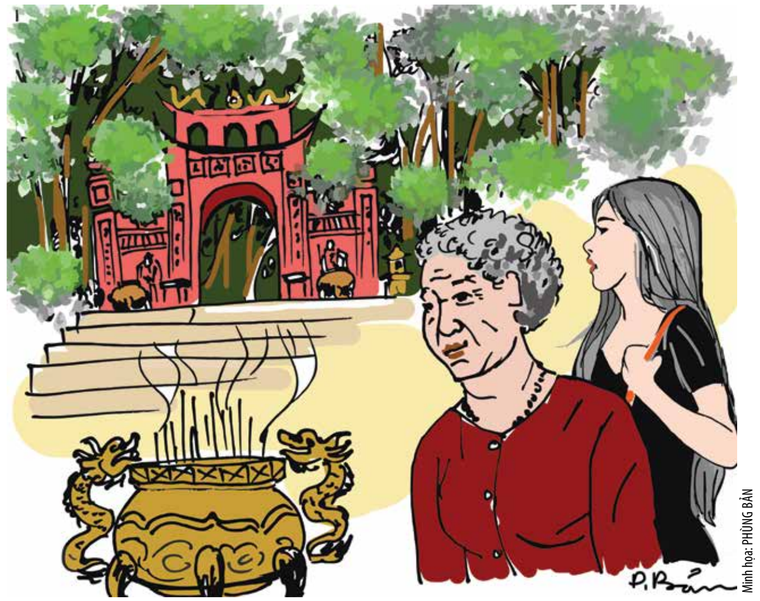

Minh hoạ: PHÙNG BẢN

Sau mười bốn ngày cách ly phòng dịch Covid-19, hôm nay, hai bà cháu bà Nhã mới thực sự tiếp tục con đường trở về cố hương. Gò Dầu, Tây Ninh - nơi chôn nhau cắt rốn của bà với bao kỷ niệm thời trẻ thơ con gái như có ma lực hút bà về, giục bà nhanh chân hơn, gấp gáp hơn. Điện thoại của người thân những ngày qua càng minh chứng điều đó.

Nửa tháng trước, bước chân lên cầu thang máy bay ở Mỹ, bà đã hối hộp lắm rồi. Bà chỉ muốn có phép màu nào đó để có mặt ngay gốc cây dầu đầu nhà ngày xưa của bà để ngắm những quả dầu rơi như những chiếc chong chóng bé xíu quay quay trong gió. Và nữa, bà sẽ chạy ào vào vòng tay của người thân đang mong đợi bà. Bốn mươi năm năm rồi còn gì. Về quê lần này, dứt khoát bà sẽ đưa cháu bà ra Phú Thọ viếng mộ các Vua Hùng. Nó là cháu ngoại của bà, sinh ra ở Mỹ, lai Mỹ thật đấy nhưng phải cho nó biết cội nguồn dân tộc Việt Nam chứ. Đó là ao ước lớn nhất của đời bà. Được như vậy là bà đã thỏa nguyện. Có về thế giới bên kia, gửi xương gửi thịt trên đất Mỹ, bà cũng cam lòng. Thế mà cái dịch Covid-19 đã giam chân bà cháu bà ở nơi cách ly tập trung hơn chục ngày qua rồi. Sốt ruột lắm. Bức bối lắm. Bà cũng đành phải chịu. Chống dịch như chống giặc. Là người từ Mỹ về nên bà cháu bà Nhã nằm trong diện phải cách ly. Điều đó đã rõ rồi. Các nước khác cũng vậy. Đại dịch toàn cầu chứ có phải chuyện thường đâu.

Những ngày ở trung tâm cách ly, hai bà cháu bà Nhã được cán bộ, nhân viên ở đây ân cần thăm hỏi, chăm sóc chu đáo. Từ ăn uống, ngủ nghỉ đến giải trí, vui chơi tuy không được như khách sạn nhưng cũng sạch sẽ, tinh tươm lắm. Mọi tin tức về dịch bệnh đều được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Kinh khủng quá! Cái con virus Corona này nguy hiểm thật. Nó âm thầm tấn công con người lây lan ra khắp thế giới. Thấy cách tiếp đón, chăm sóc của trung tâm, bà Nhã rất cảm phục. Phải nói rằng nước Việt Nam rất chủ động trong việc bao vây dập dịch. Cứ nhìn cách tổ chức, quản lý của trung tâm cách ly này cùng những tin tức trên vô tuyến thì rõ. Cả nước ra quân đồng lòng ngăn chặn dịch. Bình tĩnh, kiên quyết, phát hiện nhanh, khoanh vùng chặt, cách ly tốt, chữa trị chuẩn...

Mấy ngày đầu ở trung tâm cách ly, nhất là lúc từ sân bay Tân Sơn Nhất về thẳng đây, bà cháu bà Nhã hoảng loạn lắm. Cũng may, thần nhiệt hai bà cháu ổn định. Sau rồi, những tin tức về dịch bệnh và cách thức chiến đấu bao vây dập dịch của Việt Nam đã làm bà tin tưởng, yên tâm. Thêm vào đó, những cuộc điện thoại của người thân cùng những hình ảnh của quê hương đất nước đổi mới trên ti vi bà xem càng làm cho thêm háo hức. Có lúc, bà nghĩ mười bốn ngày cách ly này lại hay. Vừa được chăm sóc miễn phí, bảo vệ được sức khỏe, lại vừa hiểu thêm về đất nước sau bao năm xa cách.

Tháng tư năm 1975, bà Nhã không thể nào quên. Mới đầu hạ mà Tây Ninh quê bà đã nắng nóng ghê người. Oi ả, bức bối khó chịu. Nắng chói chang từ sáng sớm. Nắng nung đốt cả ngày. Nắng nhức mắt hoa cà hoa cải. Đúng là Tây Ninh nắng nung người như câu hát ngày đó bà và bao người hay hát. Đặc biệt năm đó, quân giải phóng ào ạt tổng tiến công khắp miền Nam dội lửa lên đầu quân thù làm cho cái nóng càng nóng hơn. Đồn bốt địch tan vỡ từng mảng. Quân Sài Gòn vỡ trận, chạy hoảng loạn khắp nơi. Phi trường Tân Sơn Nhất cũng nằm trong tình cảnh đó. Chồng bà là thợ sửa chữa máy bay. Không lúc nào ông ấy được nghỉ. Chưa sửa xong cái nọ thì lại đến cái kia. Có nhiều cái có đi mà không về. Lính tráng ngơ ngác. Tướng tá thất thần. Rồi làn sóng di tản bùng lên.

Bà còn nhớ hôm đó, đang giữa buổi sáng, chồng bà từ sân bay chạy về giục bà thu dọn đồ đạc. "Nhanh lên! Đi khỏi đây ngay! Chết đến nơi rồi!". Bà ngỡ ngàng hỏi lại: "Đi đâu giờ ta?". "Đi tản sang Mỹ. Tất cả chúng nó đang chạy nháo nhào kia kìa!". "Bọn nó là binh lính, trực tiếp bắn giết. Mình chỉ là thợ sửa máy bay thì có gì phải sợ?". "Không nói nhiều nữa. Mau lên!". Vừa nói, chồng bà vừa vơ vội mấy thứ quan trọng, rồi bế thốc đứa con gái ba tuổi chạy ra cửa. Bà Nhã vội đuổi theo. Cảnh tượng trên sân bay đúng như ong vỡ tổ. Nhốn nháo, chen lấn, xô đẩy... Tất cả tranh nhau leo lên chiếc cam-nhông chạy về Sài Gòn. Tới đó, lại tiếp tục xô lấn, giành giật nhau lên tàu ra biển. May mà vợ chồng bà và đứa con gái cũng kịp chen chân lên được. Đúng là chạy như chạy loạn. Năm đó, tuổi mới hai lăm, bà còn khỏe chứ như giờ, bảy mươi rồi...

Những năm tháng trên đất Mỹ, vợ chồng bà bươn chải đủ nghề để sống. Đất khách, quê người, nước lạ, văn hóa khác... những người như vợ chồng bà rất lạc lõng. Là con dân nước Việt mà họ phải bỏ quê cha đất tổ để đi. Đau lắm chứ. Cũng vì ngày đó, vợ chồng bà và nhiều người đâu có hiểu. Cứ nghĩ tất cả những ai dính dáng tới phía bên kia đều phải chết. Thế là bìu ríu, túm kéo nhau đi. Về sau, qua các nguồn tin tức, mọi người mới dần dần hiểu ra. Làm gì có chuyện ấy. Tất cả là hòa hợp dân tộc, là đoàn kết Bắc Nam, chung tay hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng hòa bình, xây dựng cuộc sống mới. Những tin tức tốt lành đó bà Nhã mừng lắm. Mừng cho Tổ quốc đổi mới đi lên. Mừng cho họ hàng bà ở quê an lành, hạnh phúc. Bà nhiều lần định trở về để chứng kiến những đổi thay đó của đất nước. Nhưng rồi cuộc sống khó khăn, vợ chồng bà đâu có phải tướng tá của chính quyền cũ có của ăn của để. Vợ chồng bà chỉ có hai bàn tay trắng rũ áo ra đi, sang đây từ con số không thì làm nên được gì? Sống được là tốt rồi. Vậy nên, ước muốn trở về thăm quê ngày càng mờ mịt, nhất là sau khi chồng bà chết vì một tai nạn giao thông. Bà Nhã ở vậy, một nách nuôi hai con ăn học trưởng thành.

Mấy năm gần đây, bà Nhã thấy trong mình khó ở. Tuổi cao sức yếu, nỗi nhớ quê cha đất tổ càng da diết. Bà nhớ con sông Vàm Cỏ Đông hiền hòa chảy, nhớ những cây dầu cao to sừng sững trên gò. Bao kỷ niệm tuổi thơ đêm đêm lại hiện về trong giấc ngủ. Những cây dầu thân tròn, thẳng, cao 40-50 m, tán lá rộng hai ba chục mét cứ sừng sững sum suê trong giấc mơ. Bao nhiêu cụm hoa không cuống, dài hơn chục phân với ống đài năm cánh, rất nhiều nhị nở bung ra trông rất đẹp. Đặc biệt, quả dầu có hai cánh khi rụng xuống nó xoay tròn trong gió mới hấp dẫn làm sao. Lũ trẻ bọn bà tranh nhau đuổi bắt trước khi để nó rơi chạm đất. Quê bà nhiều cây dầu lắm. Cái tên Gò Dầu đặt cho huyện cũng là vì vậy.

Có lẽ được chồng bà phù hộ nên về sau cuộc sống của bà cũng khá dần hơn. Con gái lấy chồng Mỹ. Vợ chồng Thư rồi cũng thành lập được công ty, có của ăn của để. Nó sinh được hai đứa. Bản thân Thư cũng đã đôi lần về Việt Nam. Nó tìm thăm họ hàng của bà và kiếm mối làm ăn. Mỗi lần về, khi sang, Thư lại kể bao nhiêu chuyện quê nhà. Bà Nhã vui lắm. Anh chồng nó thì xì xồ tiếng Việt phụ họa vợ khiến bà nhiều lúc cũng phải bật cười. Riêng hai đứa cháu ngoại của bà, bà đã dày công dạy tiếng Việt cho chúng. Cái Trang (tên tiếng Việt) thông minh hơn thằng Nam em nó. Nó nói tiếng Việt khá chuẩn. Lần này, nó có nhiệm vụ hộ tống bà về quê. Hai mươi tuổi, vừa xong đại học, bố mẹ nó bố trí cho cùng bà về quê ngoại một chuyến. Cái Trang reo lên mừng rỡ. Ngày nào nó cũng mong tới giờ bay. Vậy mà về đến đây, vì "mắc dịch" hai bà cháu đã phải bó chân cả nửa tháng trời. Hôm nay, hết hạn cách ly, mừng vì sức khỏe an toàn, bà càng vui hơn là được tiếp tục cuộc hành trình đưa cháu ngoại về nước, thăm quê cha đất tổ.

Bà cháu bà Nhã được người thân đón ngay từ cổng trung tâm cách ly trong ngập tràn hạnh phúc. Hoa và nụ cười, ánh mắt cùng những lời nói yêu thương. Bốn mươi nhăm năm xa nước ngày trở lại vui quá chừng. Bà ngợp đi trước cảnh sắc đổi thay hai bên đường. Từ Sài Gòn về, bà chẳng còn nhận ra dấu tích ngày xưa nữa. Khác quá. Đẹp quá. Trung tâm huyện Gò Dầu tấp nập như phố. Siêu thị, nhà hàng khang trang. Chẳng thấy những cây dầu đâu. Đứa cháu bà bảo giờ chỉ còn mấy cây trong xóm thôi. Bà thích thì cháu sẽ đưa đi thăm. Cái Trang bảo phải cho nó xem cây dầu. Bà Nhã cũng vậy. Đó là ký ức tuổi thơ của bà mà.

Cả tuần thăm thú quê hương, hôm nay, hai bà cháu bà Nhã cùng mấy đứa cháu nữa trên chiếc xe bảy chỗ ra Bắc. Sắp đến ngày Giỗ Tổ Hùng Vương rồi. Mọi con dân nước Việt khắp nơi đều hướng về ngày đó hướng hồ bà cả đời chưa được ra viếng mộ Tổ. Cả cháu bà nữa. Một nửa dòng máu của nó là dòng máu Rồng Tiên, con cháu Lạc Hồng. Mấy đứa cháu sợ bà mệt bảo đi máy bay. Bà và cái Trang không đồng ý. Đi xe bảy chỗ xuyên Việt để ngắm cảnh đất nước. Theo đường Hồ Chí Minh mà đi. Tránh chỗ đông người để phòng dịch. Khi về, hết dịch sẽ theo quốc lộ 1 ngắm cảnh biển luôn. Mấy cháu bà ở quê thích lắm. Chúng bảo "công nhận bà của cháu thông minh. Tiện xe, chúng cháu sẽ hộ tống bà, cùng bà ra viếng mộ Tổ luôn". Năm nay, Giỗ Tổ Hùng Vương chỉ thực hành phần lễ, không tổ chức phần hội vì dịch Covid-19. Bà Nhã cho thế là phải. Bà cũng chỉ cần lên núi Nghĩa Lĩnh, thắp hương viếng các Vua Hùng thôi mà.

Dọc đường, mấy bà cháu bà Nhã ríu ran trò chuyện. Xe nhà, lái nhà. Tha hồ thoải mái. Tiện đâu nghỉ đấy. Tối chỗ nào nghỉ chỗ đó. Thấy nơi nào đẹp thì dừng xe ngắm cảnh, chụp ảnh. Cái Trang liên tục ngúc ngoắc, ngó nghiêng và reo lên trầm trồ trước phong cảnh hai bên đường. Chốc chốc, nó lại bảo dừng xe lại để chụp ảnh. Trang trông như Tây (thì chính là Tây rồi còn gì) mà tính cách chẳng khác gì gái Việt. Lúc thì Trang ríu lấy bà ngoại. Lúc khác, nó lại kéo mấy anh, mấy chú Gò Dầu người nhà chụp ảnh chung. Sau đó, nó "phây búc", Zalo luôn cho bố và em bên Mỹ. Trên màn hình điện thoại, anh con rể bà Nhã mũi lõ, mắt xanh, râu ria xồm xoàm xì xồ cười rất tươi chào mọi người trên xe. Cả thằng cu Nam cũng tròn mắt ngạc nhiên, nheo nhéo gọi chị nó. Tiếng cười đầy ắp cả xe, ngả nghiêng trên những cung đường ra Bắc.

"Các cháu biết Phú Thọ nổi tiếng về cái gì không?". Bà Nhã hỏi cả xe. Lái xe nhanh nhảu: "Đền Hùng phải không bà?". Mọi người nhao nhao. "Điều ấy ai chẳng biết. Đất Tổ mà lị". "Rừng cọ đồi chè nữa bà ơi!". "Có cầu Việt Trì". "Có du kích sông Thao và trường ca sông Lô". "Cả hát Xoan nữa" - Trang xen ngang - "cháu nghe bảo hát Xoan Phú Thọ là di sản thế giới đấy!". Bà Nhã hời lòng hời dạ vì đứa cháu lai của mình rất am hiểu nước Việt. Nó đọc trên mạng. Nó nghe bà kể. Rồi nó nhập tâm ngắm vào máu của mình. Thế mới là "con người có tổ có tông chứ". Bà vui vẻ nói với cả xe: "Hôm nay, chúng ta ra Phú Thọ rước là chúng ta hành hương về cội nguồn của dân tộc. Nơi đó có hai di sản văn hóa phi vật thể được thế giới công nhận. Đó là hát Xoan như cháu Trang nói và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương nữa các cháu ạ!". Rồi cứ thế, những câu chuyện về Phú Thọ râm ran trên xe. Con đường Hồ Chí Minh êm ru. Không ai cảm thấy mệt mỏi cả.

Đúng sớm mùng mười tháng ba, bà cháu bà Nhã leo lên núi Nghĩa Lĩnh. Rừng xanh rì rào. Chim hót véo von. Hương thơm trầm mặc. Làn điệu xoan ghẹo trên hệ thống loa truyền thanh của khu di tích nghe thật rộn ràng. Bà cháu bà Nhã lần lượt thắp hương tất cả các đền. Sau đó, họ dừng chân nghỉ trưa tại đền Giếng, ngay nơi Bác Hồ nói câu nói nổi tiếng. "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Bà Nhã rưng rưng ra cạnh đền lấy một nắm đất cho vào túi nilon. "Để bà mang về Mỹ cho đỡ nhớ. Bây giờ, có nhắm mắt bà cũng đã yên lòng". Mọi người nghe bà nói vậy đều xúc động.

Nghĩa Lĩnh trầm mặc linh thiêng. Khói hương ngạt ngào thơm tỏa. Dưới kia, mọi người vẫn thành kính về Giỗ Tổ.

NGUYỄN HƯNG HẢI

Ngủ ở Đền Hùng

Đêm nay tôi ngủ ở Đền Hùng
Nghe rõ lắm Đền Hùng không như tưởng
Trong tầm tã gió sương đang trút xuống
Sao nặng lòng tiếng lá đập vào nhau

Nỗi hai nàng công chúa sắp làm dâu
Nỗi Trọng Thủy quỳ tâu không phải thế
Nỗi cột đá câu thề nên đạo lý
Nỗi Lang Liêu lặng lẽ trước Vua cha

Bao nỗi niềm lắng lại tỏa lan ra
Nghe rõ lắm từng bước chân qua lại
Nghe thương lắm bao điều nhắn gửi
Những vui buồn khôn dại, những bao dung

Ngủ ở Đền Hùng tôi thức với cha ông
Thức trong nỗi nghìn năm từng không ngủ
Thức để nhớ khói hương nơi mộ Tổ
Ngủ chỉ là cách nói để đừng quên

Nghe từ trong sâu thẳm nghìn đêm
Không như tưởng Đền Hùng thao thức lắm
Nơi vẳng vẳng từng lời cha ông dặn
Có đêm nay lắng lại những câu thề

Có đêm nay nghìn năm trước hiện về
Nghìn năm nữa đâu chỉ là sương gió
Trong lành lại nghĩ suy, từng hơi thở
Mai biết còn không ngủ nổi đêm nay...

NGUYỄN PHÚ NINH

Một câu hỏi vắt ngang trời Cổ Loa!

Ai đã gả Mỵ Châu cho Trọng Thủy
Ai đã làm cho Cao Lỗ phải về quê?
Sung sướng hả hê giữa một bầy xu nịnh
Có biết chăng họa mất nước gần kề!

Có phải vì Mỵ Châu nhẹ dạ
Nhát gươm đưa không xóa được lỗi lầm
Dẫu Nỏ Thần cũng chỉ là vũ khí
Mà người cầm có phải Nhân dân?

Đất nước mình bốn ngàn năm
Đánh tan bao lũ xâm lăng tơi bời
Nước vì sao mất người ơi?
Một câu hỏi vắt ngang trời Cổ Loa!

NGUYỄN VIỆT THANH

Dưới bóng duối ở bãi Trần Xá(*)

Cây không biết đến sự già
Lá xanh tươi thế thân da sẫm màu
Gió xưa cuốn cuộn trên đầu
Bao nhiêu tuấn mã bỗng đâu dồn về
Vó câu ngựa chiến ham phi
Bóng đà chỉnh ngọ khác thì nghỉ ngơi.

Bên cây tôi lặng lẽ ngồi
Bãi Trần sót lại một đôi gốc già
Búa rìu ẩn hiện gần xa
Cây đang kêu cứu sao ta vô tình
Hay chăng sấm động thình lình
Ngàn xưa tìm lại sức mình ở đây.

(*) Bãi Trần Xá thuộc xã Nam Hưng (Nam Sách) xưa là bãi duối rộng lớn từng là nơi trú quân buộc ngựa của tướng sĩ nhà Trần. Do khai thác đất để canh tác nay chỉ còn lại mấy cây.

HÀ CỪ

Hương thơm từ đất Tổ

Con ở xa, năm nay không về được Đền Hùng
Lòng luôn nhớ miền Phong Châu - đất Tổ
Vẫn thấy hương trầm linh thiêng dạt dào sông vỗ
Từ đất Vua Hùng tỏa ngát đến muôn nơi...

Tháng 3.2020

PHAN THÀNH MINH

Về nguồn

Về nguồn viếng các Vua Hùng
Ơn công dạy dỗ cấy trồng ấm no
Đất Rồng hương Việt thơm tho
Đồng Tiên xanh ngát câu hò lúa reo

Miệt mài cày cuốc ươm gieo
Mang gươm mở cõi lúa theo chân người
Đã nên ruộng mật bờ xôi
Đã thành sông núi biển trời Việt Nam

Lớn từ đồng đất Văn Lang
Bánh chưng thơm nhớ ơn chàng Lang Liêu
Dâng cha lễ vật quê nghèo
Chắt từ tấn tảo ươm gieo cấy trồng

Vinh thay dòng giống Tiên Rồng
Vinh thay cháu Lạc con Hồng kiên trung
Khói nhang nghi ngút Đền Hùng
Về nguồn viếng Tổ viếng tông giống nòi.

TIÊU HÀ MINH

Thương nhớ tháng ba

Tháng ba, tháng ba thừa thãi nắng trời
Hoa gạo rụng hạt vừng tra xuống luống
Con ếch ngủ quên mùa đồng ruộng
Theo người về khắc khoải tiếng cuốc kêu

Nắng rung rinh như tấm khăn thêu
Thay cái rét đăm chiêu ngày cơm mới
Hoa cải ven sông vàng trời gió thổi
Chuồn chuồn bay lưu luyến tháng giêng hai

Tháng ba mùa hát duyên trao ai
Tiễn con én về đợi xuân năm tới
Lúa non trên đồng gọi lòng phơi phới
Lang thang mùa này nắng công người đi...

Mùa qua mùa hạt mưa chia ly
Con đường quê ngả vào chiều sương khói
Mẹ vẫn đi về một ngày con ngóng đợi
Nghe lịu riu ngày con nước xuống ròng.

Ai đã đi quá nửa chiều đông
Cứ qua ba mùa là mùa sau đón đợi
Nao nao bên trời mùa sang ngày mới
Gọi ta về thương nhớ một tháng ba.

Dành cho người yêu thơ

Sức mạnh trường tồn

◆ SONG KHUÊ

Là một trong nhiều nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới, sau những năm đón nhận ánh sáng của Đảng, hòa mình vào cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, nhà thơ Chế Lan Viên đã có bước chuyển mình ngoạn mục trong tư tưởng và thi ca. Từ những vần thơ u sầu, hoài niệm, ông đã thổi nguồn cảm hứng lớn lao về đất nước, dân tộc vào trong thơ. *"Sau nghìn năm lửa đạn, lại Hùng Vương"* là một trong số những bài thơ ấy. Với tấm lòng biết ơn, tự hào khi hướng về nguồn cội, nhà thơ đã phần nào lý giải sức mạnh hào hùng của dân tộc trong những tháng năm chiến đấu bảo vệ bờ cõi, biên cương.

Bài thơ lý giải về tình yêu Tổ quốc một cách dung dị và dễ hiểu, cho dù đó là tình cảm lớn lao và có thể khiến người ta sẵn sàng hy sinh cả tính mạng mình. Đó là *"Sinh ra ai không có một Tổ quốc để mà yêu để mà gìn giữ"*. Nó như một điều đương nhiên đã hòa vào mạch máu, hơi thở của mỗi người con trên đất nước mình. Tình yêu quê hương, tình yêu Tổ quốc không phụ thuộc vào đất nước ấy nhỏ hay to, giàu có hay còn gian khổ. Thậm chí đất nước càng nhỏ bé, khó khăn, tình yêu càng nồng nàn, mãnh liệt: *"Cho đến những đất nước li ti một chấm trên bản đồ/ Chấm càng nhỏ trái tim yêu càng phải lớn"*. Chính bởi vậy, đất nước Việt Nam nhỏ bé, kiên cường càng thức dậy tình yêu trong người nghệ sĩ. Đất nước ta có lịch sử hào hùng với biết bao cuộc chiến với ngoại bang để giữ độc lập cho dân tộc, những cuộc chiến với thiên tai để giữ bình yên cho nhân dân: *"Tổ quốc bốn nghìn năm hưng vong bình lửa bao lần/ Hết giặc Ân thứ nhất rồi giặc Ân thứ hai.../ Cơn bão thứ một trăm rồi cơn bão thứ một nghìn.../ Hết quân Nguyên cỡi ngựa rồi quân Nguyên có B.52"*. Tất cả những thử thách khắc nghiệt đó không triệt tiêu được sức sống, ý chí của người dân trên dải đất hình chữ S mà dường như còn trở thành động lực để chúng ta vượt qua, vươn lên: *"Càng bão lửa điên cuồng, ta càng hồi sinh dậy"*.

Trong cảm hứng về Tổ quốc, dân tộc, nhiều nhà thơ đã đi tìm nguyên do, cội nguồn cho sức mạnh của đất nước nhỏ bé mà kiên cường này. Cũng trong mạch nguồn đó, Chế Lan Viên đã hướng tầm nhìn về nguồn gốc của dân tộc, nơi sinh ra dòng sức mạnh trường tồn: *"Ta biết on cánh chim Lạc đã chọn cho ta bờ biển ấy.../ Trăm trứng Âu Cơ hết lượt này lượt khác nở ra trăm lứa anh hùng"*. Hình ảnh cánh chim Lạc trên mặt trống đồng, hình ảnh trăm trứng của Mẹ Âu Cơ là những biểu tượng thiêng liêng cho cội nguồn dân tộc, kết tinh ý nghĩa về tình đoàn kết của những người sống trong những điều kiện khác nhau nhưng vẫn gọi nhau thân thương hai tiếng "đồng bào". Ý thức về chung nguồn cội đã tạo ra sức mạnh cho chúng ta hay chính sự đoàn kết của những người chung sống, chiến đấu trong cùng bờ cõi đã cho ra đời những truyền thuyết đẹp như thơ.

Trong những hoàn cảnh gian khó, ngặt nghèo, đất nước vẫn sản sinh ra nhiều anh hùng dân tộc, những người đã góp sức lực, trí tuệ và cả máu của mình để giữ bình yên cũng như dựng xây đất nước. Mảnh đất này được giữ gìn tới ngày nay là nhờ có máu xương, mồ hôi của biết bao thế hệ: *"Cấu tạo chất đất ở đây là như vậy/ Tấc đất, tấc mồ hôi, tấc đất phù sa, tấc máu"*. Thêm một lần Chế Lan Viên tiếp tục khẳng định về vẻ đẹp của đất nước thời đại Hồ Chí Minh, khi "Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng": *"Tầm vóc thời Hồ Chí Minh phá khổ các tờ thơ"*. Những người con vĩ đại đã đổ máu vì đất mẹ để chúng ta có một đất nước *"không gì không ai tiêu diệt nổi/ Sau nghìn năm lửa đạn, lại Hùng Vương..."*. Sau những vần thơ mang âm hưởng hào hùng, câu kết bài thơ lại thật nhẹ nhàng đầy suy tưởng; giống như sau nghìn năm lửa đạn chống quân thù, đất nước lại yên bình như thời Vua Hùng lập quốc. Sức mạnh và ý chí được khơi dậy, xây dựng, tiếp nối từ nguồn cội của dân tộc sẽ còn trường tồn, để đất nước ta ngày càng phát triển rực rỡ hơn.

Bài thơ với những hình ảnh mang tính biểu tượng cho tầm vóc cả dân tộc hòa quyện với tình cảm xúc động, biết ơn và tự hào. Những tình cảm ấy không khiến tinh thần bài thơ trở nên yếu đuối mà càng nâng lên vẻ đẹp của con người, đất nước Việt Nam. Trong những ngày tháng ba này, khi cả nước đang đối mặt với thách thức của một loại giặc mới có tên gọi virus Corona, đọc lại bài thơ *"Sau nghìn năm lửa đạn, lại Hùng Vương"*, chúng ta thêm vững tin tinh thần đoàn kết, sức mạnh được truyền từ cội nguồn dân tộc sẽ giúp đất nước một lần nữa vượt qua khó khăn, chiến thắng kẻ thù dù hữu hình hay khuất mặt.

CHẾ LAN VIÊN

Sau nghìn năm lửa đạn, lại Hùng Vương

"Hai tiếng Việt Nam rất đáng tự hào"
Sinh ra ai không có một Tổ quốc để mà yêu
để mà gìn giữ
Người Nga yêu đất Nga, người Pháp chết cho đất Pháp
Người này chiến đấu dưới gốc bạch dương,
Người kia hy sinh bên rặng liễu.
Cho đến những đất nước li ti một chấm trên bản đồ
Chấm càng nhỏ trái tim yêu càng phải lớn...
Cho chấm ấy người ta sẵn sàng
Dâng đời mình trọn vẹn
Ôi ta trăm lần yêu Tổ quốc Việt Nam ta...
Tổ quốc bốn nghìn năm hưng vong bình lửa bao lần
Hết giặc Ân thứ nhất rồi giặc Ân thứ hai...
Cơn bão thứ một trăm rồi cơn bão thứ một nghìn...
Hết quân Nguyên cỡi ngựa rồi quân Nguyên có B.52
Càng bão lửa điên cuồng, ta càng hồi sinh dậy
Ta biết ơn cánh chim Lạc đã chọn cho ta bờ biển ấy
Nơi dòng sông giống giao hoan thạp đồng Đào Thịnh
Trăm trứng Âu Cơ hết lượt này lượt khác nở ra
trăm lứa anh hùng
Những anh hùng về sau càng vóc dáng lớn hơn
các anh hùng trước.
Những trang sách không vừa tầm vóc họ,
Tầm vóc thời Hồ Chí Minh phá khổ các tờ thơ
Ở đâu người ta bảo vệ Tổ quốc bằng cầm một nhành
suy tưởng, một nhành hoa
Ở đây ta hãy đem sinh mệnh mình mà giữ lấy
Nguyễn Văn Trỗi góp vào đấy nhẫn tân hôn và
tổng số máu mình
Ở đây không đổ máu không còn Tổ quốc
Định nghĩa Việt Nam là phải cầm vũ khí diệt thù...
Cấu tạo chất đất ở đây là như vậy.
Tấc đất, tấc mồ hôi, tấc đất phù sa, tấc máu.
Những tầng tầng lớp lớp nghĩ suy, mồ hôi,
xương máu của cha ông
Giành đi giật lại bao đời cho Việt Nam tồn tại...
Ôi Việt Nam, đất nước không gì không ai tiêu diệt nổi.
Sau nghìn năm lửa đạn, lại Hùng Vương...

Bút xanh

Lỡ hẹn

◆ VƯƠNG TUẤN KHANH
[Lớp 8C, Trường THCS Nguyễn Trãi, Nam Sách]

Tôi đang háo hức đếm từng ngày để mong nhanh đến dịp Giỗ Tổ Hùng Vương. Tôi nhớ lời hứa vào dịp này năm ngoái của bố mẹ khi cả gia đình tôi cùng lên Phú Thọ nhân ngày giỗ của ông bác: "Các con cứ chăm ngoan học giỏi, sang năm bố mẹ lại cho các con lên đây dự lễ hội". Tôi vui lắm vì tôi thích đi đây đi đó, được trải nghiệm và khám phá. Tôi thích được anh Việt - cháu đích tôn của ông bác dẫn đi xem lửa trại và những trò chơi dân gian. Ông bác là anh ruột của ông nội tôi nhưng lên Việt Trì công tác rồi định cư ở quê vợ. Ngày giỗ của ông bác cũng gần ngày Giỗ Tổ nên lần nào lên ăn giỗ ông, gia đình tôi đều đến Đền Hùng dự đại lễ.

Sáng sáng ngủ dậy, tôi thường cầm cái chổi quét nhà, quét qua chỗ treo quyển lịch là tôi dừng lại, xé một tờ rồi nhẩm đốt ngón tay. Chà! Sắp đến rồi - hôm nay tôi bật nói thành lời. Mẹ tôi đi qua ngạc nhiên hỏi:

- Con mong trở lại trường học lắm rồi phải không?

Tôi vân vê tờ lịch trong tay, chưa kịp trả lời thì mẹ đã giải thích tình hình như để động viên tôi:

- Dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp lắm. Con phải xác định thời gian này giống như thời gian nghỉ hè mọi năm. Khi tình hình ổn định thì các con có thể phải đi học xuyên hè.

- Vâng ạ! Nhưng mẹ ơi, sắp đến ngày giỗ ông bác rồi! - Tôi muốn nhắc mẹ về chuyến đi Đền Hùng nhưng mẹ không hề đả động đến lời hứa năm ngoái.

Em gái tôi từ tầng trên chạy xuống, năn nỉ mẹ:

- Mẹ cho chúng con đi thăm Đền Hùng đi! Ở nhà mãi giống như tù giam lỏng ấy.

Mẹ tôi ôm em bật cười:

- Đúng là giọng bà cụ non. Ai bảo con rằng ở nhà như tù giam lỏng nào? Chẳng đâu vui được như nhà của em cơ mà.

Em gái tôi nhanh nhảu:

- Cô Ngoan hàng xóm bảo thế mẹ ạ! Cô ấy rủ anh em con ra nhà văn hóa tập thể thao cùng với các con cô ấy nhưng con nghe lời mẹ không đi. Chúng con tự tập thể dục ở nhà. Con cũng sợ cái con virus lắm!

Bố tôi lên tiếng:

- Đấy! Phòng bệnh còn hơn chữa bệnh. Năm nay nhà mình tạm hoãn chuyến đi Đền Hùng. Phải hạn chế tiếp xúc các con ạ, nhất là chỗ đông người càng nên tránh. Bà bác có lẽ cũng thông cảm thôi.

Mặt tôi ỉu xìu như bánh đa nhúng nước, cố vớt vát:

- Nhưng con đã hẹn đi hẹn lại với anh Việt là con sẽ lên chơi với anh ấy vào dịp Giỗ Tổ. Bố mẹ cho con đi với ông nội nhé. Con hứa sẽ luôn đeo khẩu trang và rửa tay sạch sẽ để phòng bệnh.

Bố nhìn mẹ tôi, lắc đầu. Mẹ tôi nhìn tôi, giọng cương quyết:

- Ông nội con cũng chưa chắc đã đi được. Con có thể gọi điện cho anh Việt trình bày lý do. Mẹ nghĩ anh ấy không trách con đâu. Còn rất nhiều dịp khác bố mẹ sẽ cho các con về thăm đất Tổ. Đây, mẹ cho con mượn điện thoại. Con nói chuyện với anh Việt đi.

Mẹ bấm máy, tôi miễn cưỡng áp chiếc điện thoại di động vào tai. Đầu máy bên kia, tiếng anh Việt oang oang:

- Chào Khanh nhé! Không lên chơi với anh được chứ gì. Năm nay lễ hội đơn giản lắm. Huyện anh không cắm trại, không tổ chức các trò chơi dân gian đi cà kheo, bịt mắt đập niêu như năm ngoái đâu. Thôi! Đừng buồn nhé! Phải phòng bệnh chứ. Em cứ hướng về đất Tổ bằng lòng mình là được.

Tôi tưởng vì tôi lỡ hẹn làm anh buồn, anh trách, không ngờ anh lại còn động viên tôi.

Bây giờ tôi đang ngồi bên cuốn nhật ký. Lật từng trang ký niệm, những ký ức của chuyến đi Đền Hùng năm ngoái lại ùa về.

Gia đình & xã hội

Lấy chồng xa

◆ TRẦN THỊ LÀNH

Quê chị ở đất Tổ Hùng Vương. Chị thừa hưởng những nét đẹp của mẹ - con gái miền trung du nổi tiếng da trắng, tóc dài, môi đỏ. Nhà chị có ba anh em, chỉ mình chị là gái, lại là út nên được cha mẹ và các anh trai yêu chiều, không ai muốn chị lấy chồng thiên hạ. Nhưng có lẽ vì cái duyên cái số mà chị lấy chồng xa xôi, cách sông cách đò, tàu xe vất vả. Chị theo chồng về quê hương bánh đậu xanh, gói ghém lại trong ký ức những kỷ niệm tuổi thơ và thuở thiếu thời ở vùng đồi núi quê mình. Mỗi khi vào dịp giỗ Tết hay công to việc lớn là chị lại khao khát được trở về. Dù bận rộn bằng mấy, chị cũng sắp xếp công việc về quê ngoại, để được ăn món đặc sản quê nhà mẹ nấu, vục mặt vào chậu nước giếng thơi ngọt mát và hít hà mùi hoa ngọc lan trong vườn nhà.

Bố mẹ chồng chị khá tâm lý, biết chị làm dâu xứ người xa xôi nên thường tạo điều kiện mỗi khi chị muốn về bên ngoại. Chỉ cần chị xin phép trước vài ngày là mẹ chồng sẽ chuẩn bị bao nhiêu đặc sản Hải Dương để chị làm quà. Từ ngày bố chị mất, vợ chồng chị năng về ngoại hơn để làm chỗ dựa tinh thần, giúp mẹ nguôi ngoai nỗi buồn. Nhà chị mới sắm được xe ô tô nên hai đứa nhỏ cứ túi tít reo mừng mỗi khi được về bà ngoại. Bọn trẻ cho rằng về quê ngoại chính là được đi du lịch nên chúng rất hào hứng. Dịp này Giỗ Tổ, nhất định chị sẽ về với mẹ, cho các con về thăm bà ngoại, dự lễ hội để chúng biết về cội nguồn, hướng về tổ tiên.

Từ Tết đến giờ, các con nghỉ học phòng chống dịch Covid-19 nên chỉ ở trong nhà, hết xem ti vi cùng ông bà nội lại đọc truyện tranh, chơi điện tử. Nghe chị nhắc đến chuyến đi về quê ngoại sắp tới là hai đứa nhảy chân sáo reo mừng: "Thích quá!". Ngờ đâu mẹ chồng chị ôm mỗi cháu một bên, cố tình nói to để chị nghe thấy: "Các cháu ngoan của bà! Nghe lời bà nhé. Phải ở nhà phòng chống dịch bệnh, không đi đâu hết, lễ hội đông người càng không nên đến". Chị sững sờ bèn nhắc hai con ra sân chơi rồi thuyết phục mẹ chồng: "Con xin phép bố mẹ, từ Tết đến giờ con chưa về bên ngoại. Với lại, một năm chỉ có một ngày Giỗ Tổ". Mẹ chồng chị dịu giọng: "Mẹ nghĩ các con không nên đến lễ hội vào dịp này. Con có về bên ngoại thì cứ về nhưng để bọn trẻ ở nhà cho mẹ trông. Khi nào dịch bệnh lắng xuống thì mẹ sẽ cho phép các cháu về thăm bà ngoại chúng". Chị biết tính mẹ chồng nên không muốn nói đi nói lại nhưng trong lòng chị không vui. Về quê mà không có bọn trẻ đi cùng thì chị cũng không thích.

Anh đi làm về, chị vùng vằng giận dỗi. Chị kể lại chuyện bà nội cấm cản bọn trẻ về quê ngoại, không cho đi dự lễ hội. Chị muốn anh phải tự quyết định việc này, hoặc là cả nhà cùng đi hoặc là chẳng đi đâu hết. Việc cơ quan đã mệt mỏi, áp lực, vừa về đến nhà đã nghe vợ cằn nhằn than thở, mặt nặng mày nhẹ, anh bực bội: "Em cứ như bà tướng ấy, muốn gì là phải được nấy". Chị không nhận ra sự khó chịu trong giọng nói của chồng, vẫn hờn trách: "Anh xem, mỗi năm anh đưa ba mẹ con em về quê ngoại được mấy lần. Lấy chồng xa như em là đã thiệt thòi lắm rồi". Anh đỏ mặt, gằn giọng: "Thiệt thòi ư? Em thiệt cái gì nào? Em hối hận sao? Em muốn đi đâu thì đi. Anh không cấm". Anh bỏ đi tắm, để mặc chị đứng bần thần, nước mắt lưng tròng.

Bữa cơm tối trôi qua lặng lẽ. Cả nhà vừa ăn vừa xem thời sự. Tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, số người nhiễm trên thế giới và trong nước tăng lên từng ngày. Bố chồng chị thủng thẳng: "Ý thức phòng chống là rất quan trọng. Giỗ Tổ năm nay chắc chắn là không tổ chức như mọi năm đâu". Chị im lặng, vì từ ngày bước chân đi làm dâu xứ người, cha mẹ chị đã dặn chị học thuộc chữ "nhẫn", nhất là trong quan hệ với bố mẹ chồng nên chị chưa bao giờ làm ông bà phật ý. Còn với chồng, mỗi khi anh to tiếng là chị lại nín nhịn nhưng hôm nay chị không tránh khỏi tủi thân. Chị ra đầu hồi, ngồi dưới vòm cây ngọc lan mà mẹ gửi từ vườn nhà sang cho chị trồng từ hơn chục năm nay. Bất chợt chị phát hiện mùi hương ngọc lan thơm nức. Anh quàng tay lên vai chị thì thào: "Hoa ngọc lan đã nở những bông đầu mùa rồi đấy. Anh xin lỗi đã làm em buồn".

Hương ngọc lan thân thuộc khiến lòng chị dịu lại, như xóa nhòa khoảng cách xa xôi giữa hai miền quê. "Hẹn lễ hội sang năm em nhé! Còn khi nào em muốn về thăm mẹ thì anh sẽ đưa em về" - giọng anh dịu dàng. Chị ngả đầu vào vai chồng, ngửa mặt, hít căng lồng ngực, cảm thấy nỗi nhớ quê, nhớ mẹ vơi đi phần nào.

Thư giãn cuối tuần

Kế hoạch năm sau

Sáng nay, sếp của tôi lái một chiếc Roll Royce mới tinh đến chỗ làm:

- Xe tuyệt quá sếp ơi - tôi tán thưởng.

- Nó cũng không xa tầm tay của cậu! Nếu cậu làm việc chăm chỉ, không lãng phí thời gian, có nhiều sáng kiến...

- Ôi, ôi - tôi cực kỳ phấn khích.

- ... Thì tôi có thể mua một chiếc mới nữa vào năm mới - sếp chậm rãi nói nốt câu.

Mau mệt nhanh

Quản đốc lớn tiếng với một công nhân:

- Trước giờ tôi cũng gặp một số người làm chậm, nhưng anh là người chậm nhất tôi từng thấy. Anh có việc gì làm nhanh không?

- À, không ai mau mệt nhanh như em!

Mất ngủ

Một người đàn ông đi gặp bác sĩ than phiền vì bị mất ngủ triền miên. Bác sĩ khám nhưng không thấy bệnh gì, bèn nói:

- Nếu muốn khỏi bệnh, ông phải cách xa mọi phiền muộn trước khi đi ngủ...

- Vậy thua rồi, vợ tôi từ chối ngủ một mình!

Muốn xác nhận

Thân liên tục gọi điện thoại cho vợ cũ. Cô vợ nói:

- Anh Thân này, chúng ta chia tay rồi, đừng làm phiền tôi!

Nhưng hôm sau Thân lại gọi và hôm sau nữa... Quá bực, cô vợ nói:

- Nghe này, ta ly dị rồi, sao anh cứ gọi mãi thế? Anh muốn gì?

- À, tôi vẫn chưa tin điều đó là sự thật nên muốn cô xác nhận cho chắc ăn ấy mà!

Sợ chồng tốn tiền

Cô vợ thủ thỉ với chồng:

- Mỗi khi đi ngang qua cửa hàng thời trang, thấy một bộ váy đẹp là cả đêm em không ngủ được!

- Sao không nói anh biết mà chịu đựng một mình vậy em?

- Thôi, em sợ anh tốn nhiều tiền...

- Một viên thuốc ngủ có mấy ngàn à em...

Lần cuối cùng

Gã nọ say quắc cần câu mò về đến nhà thì thấy vợ mặt mày hầm hầm cầm cái chổi đứng chờ sẵn.

Gã liền khuỵu chân quỳ xuống và mếu máo:

- Mình ơi, mình đừng có cưỡi chổi bay đi đâu cả. Tôi hứa đây là lần cuối cùng!

Như cái đinh ốc

Một người hỏi bạn:

- Tớ nghe nói là cậu đang ăn kiêng giảm béo hả? Có giảm được nhiều không?

- 5 cân!

- Ôi, nhiều thế! Thế trước cậu nặng bao nhiêu?

- Tạ rưỡi! Cái trọng lượng kia mới chỉ như một đinh ốc văng ra khỏi cái xe tăng thôi...

TẤN LƯỢNG *(st)*

Cùng bạn đọc

Số báo đặc biệt kỷ niệm Giỗ Tổ Hùng Vương thay cho số báo *Hải Dương* ngày 2.4 và số *Hải Dương cuối tuần* 3.4.2020. Trong ngày nghỉ lễ, tin tức được cập nhật trên báo điện tử Hải Dương (www.baohaiduongvn).

BÁO HẢI DƯƠNG

Góc biếm họa

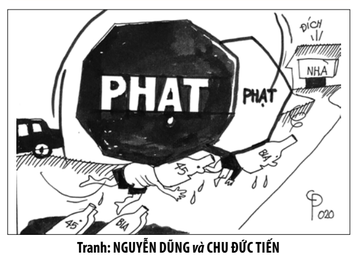

Tranh: NGUYỄN DŨNG *và* CHU ĐỨC TIẾN

HẢI DƯƠNG ■ Tổng Biên tập: NGUYỄN HẢI BÌNH ■ Phó Tổng Biên tập: NGUYỄN QUÝ TRỌNG ■ Thư ký Tòa soạn: NGUYỄN HÙNG CHƯƠNG ■ Tòa soạn: 10 Đức Minh, P. Thanh Bình, TP Hải Dương ■ ĐT: (0220) 3897.370 - 3897.993 - Fax: (0220) 3897.615 - E-mail: haiduongcuoituan@gmail.com ■ Phát hành, quảng cáo: ĐT: (0220)3897.370 (105) - 0366507073; Email: phongquangcaobhd@gmail.com ■ Báo Hải Dương thời sự phát hành từ thứ hai đến thứ sáu ■ Báo Hải Dương cuối tuần phát hành thứ sáu ■ Giấy phép xuất bản số 318/CBC-BCĐP do Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 20.3.2020 ■ In tại Công ty CP In báo và Thương mại Hải Dương ■ Giá: 9.000 đồng

DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG

ĐIỂM SÁNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ PHƯỜNG AN PHỤ

PHỐI CẢNH TỔNG THỂ

PHỐI CẢNH TỔNG THỂ

MẶT ĐỨNG CHÍNH

PHỐI CẢNH GÓC

Để xây dựng An Phụ trở thành phường có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, những năm qua, các cấp, các ngành của tỉnh và thị xã Kinh Môn đã phê duyệt quy hoạch xây dựng các khu dân (KDC) mới cho địa phương. Trong đó, dự án đầu tư xây dựng KDC phía đông phường An Phụ được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 18.1.2018. Dự án được giao cho Công ty CP Phát triển Vững Mạnh KTD làm chủ đầu tư. Chủ đầu tư đã tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật KDC mới. Đến nay, việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đã cơ bản hoàn thành, tạo điểm sáng trong phát triển KDC mới ở phường An Phụ, được cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Dự án đầu tư xây dựng KDC mới phía đông phường An Phụ rộng trên 112.000 m^2, tổng mức đầu tư trên 128 tỷ đồng. KDC được quy hoạch đất nhà ở thương mại rộng 5.376 m^2, chiếm 4,8%, tầng cao 2-5 tầng, mật độ xây dựng 80%, hệ số sử dụng đất 4 lần. Đất nhà ở liền kề có diện tích 17.133,5 m^2, chiếm 15,3%, tầng cao 2-5 tầng, mật độ xây dựng 80-90%, hệ số sử dụng đất 4- 4,5 lần. Đất nhà vườn rộng 9.983,5 m^2, chiếm 8,91%, tầng cao 2-4 tầng, mật độ xây dựng 70%, hệ số sử dụng đất 2,8 lần. Đất dịch vụ thương mại rộng 5.209 m^2, chiếm 4,65%, tầng cao 2-6 tầng, mật độ xây dựng 60%, hệ số sử dụng đất 3,6 lần. Đất dịch vụ thể thao rộng 9.185 m^2, chiếm 8,2%, tầng cao 1-2 tầng, mật độ xây dựng 30%, hệ số sử dụng đất 0,6 lần. Đất cây xanh rộng 5.395 m^2, chiếm 4,82%. Ngoài ra là diện tích đất bãi đỗ xe, trụ sở UBND phường, đất hạ tầng kỹ thuật, đất làm đường giao thông nội bộ...

Đây là KDC mới của phường An Phụ bao gồm KDC mới và dịch vụ thương mại. Nằm trong khu vực phát triển về phía đông của phường, ngoài các chức năng làm nhà ở cho khoảng 850 cư dân, công cộng và hạ tầng cơ sở đồng bộ của một KDC đô thị tương đối độc lập, hoàn chỉnh, KDC phía đông An Phụ còn có vai trò rất lớn trong việc tạo lập không gian kiến trúc hiện đại, cải tạo cảnh quan môi trường, là động lực phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực. KDC này được xác định có không gian theo trục đường chính là trục đường song song với KDC, kết nối với đường tỉnh 389B. Là trục không gian mở nên được bố trí các công trình tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan. Các công trình nhà ở và khu công cộng bố trí dọc theo trục đường chính. Khu vực cửa ngõ được thiết kế theo ý tưởng chuyển động theo trục chính dẫn hướng, tạo những tuyến giao thông liên kết liền mạch với khu vực trung tâm dẫn tầm nhìn thay đổi từ từ, giảm tốc độ xe chạy, tạo điều kiện thụ cảm cảnh quan toàn bộ khu vực, cùng với hệ thống các vườn hoa nhỏ xen kẽ giữa các khối công trình, các luồng chuyển động giữa các công trình kiến trúc mang ý tưởng không gian, tạo sự đa dạng và hấp dẫn của một đô thị. Các đường phố đô thị được thiết kế thể hiện tối đa sự hài hòa với thiên nhiên và cảnh quan đặc trưng, dáng dấp địa hình. Đặc biệt cấu trúc của các mạng đường cố gắng tận dụng được khả năng đưa gió vào các khu nhà ở và các khu chức năng. Khu cây xanh cảnh quan được bố trí hệ thống đường dạo, các ô cỏ kết hợp một số ô trồng hoa nhiều màu sắc đa dạng, hệ thống mặt lát được thiết kế linh hoạt, tạo hình trên những mảng sân lớn. KDC sẽ có một trung tâm thương mại hiện đại, đa chức năng, bao gồm tổ hợp các loại hình cửa hàng kinh doanh, mua bán tập trung, đáp ứng nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ, giải trí cho người dân. Là công trình có tính chất đặc trưng, nằm trên hai khu đất rộng 1.627 m^2 và 3.582 m^2 ở trung tâm KDC, chiều cao 3 - 6 tầng, mật độ xây dựng 60% được quy hoạch tại khu trung tâm nhằm tạo ra sự hoạt động và phục vụ hợp lý. Công trình có quy mô vừa, hình thức kiến trúc hiện đại, ba mặt đứng chính, có từ hai đến ba lối vào, sân kết hợp với bãi đỗ xe cho khách. Chiều cao tầng từ 5 m trở lên. Mặt đứng sơn màu trắng, kết hợp các mảng tường đen tạo hình độc đáo, các mảng kính lớn màu trắng, khai thác yếu tố kiến trúc đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Với sự tâm huyết, trách nhiệm với địa phương, chỉ trong một thời gian ngắn, chủ đầu tư KDC là Công ty CP Phát triển Vững Mạnh KTD đã đầu tư gần 100 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho KDC này. Với quyết tâm hoàn thành các hạng mục công trình trong thời gian sớm nhất, chủ đầu tư đang tập trung hoàn thiện hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, trung tâm thương mại. Có thể khẳng định, dự án KDC phía đông phường An Phụ là một trong những nhân tố thúc đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phát triển An Phụ trở thành phường có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nơi đây. Qua đó, góp phần từng bước triển khai thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng đô thị Kinh Môn.